

MỠI SỐ 0510

*Bản thảo
của chú
chính*

LƯU-THIỆU
VĂN-ĐOÀN
SỐ 0563

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 30

TỜ BÁO CỦA
1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



CHỦ NHẬT 18 OCTOBRE 1936

MỌI NGƯỜI
3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



阮祥麟

NTLAN

HIỆN VÊ HOA
của Họa-sĩ NGUYỄN TƯỜNG-LÂN



SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



LE TEMPS VOUS ATTAQUE
COTY VOUS DÉFEND

POUR RESTER JEUNE
POUR PLAIRE TOUJOURS



Son traitement de Beauté, Moderne
Complet, Rapide, Simple, Efficace

10 minutes le matin
10 minutes le soir

AGENTS:

L. RONDON & C^o L^{ai}
10, Boulevard Đông-Khanh, HANOI

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG
BÁN HA GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIỄN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI

Nhiều người
lệch-sự
phần - nản
những khi Yên
tiếp, Khao vọng,
Cười xin hay là
Dancing, Soirée,
mà thiếu đôi giày
vernís thật là thiếu
vẻ lịch-sự, hèn vì



giày vernís đi chỉ một lần là giáp sơn sần ngay, như
thể thì tốn tiền lắm. Theo ý các ngài Bản-Hiệu đã
tìm được thứ da vernís garantie 1^{er} chói chất da rất
bền, chất sơn rất bóng, Bản-Hiệu đã dùng từ trước,
đúng như giày hộp hạng tốt ở bên Pháp, không có
thứ vernís nào hơn nữa, mời các ngài lại dùng ngay
trước khi có việc kéo hết vì mua ở tận bên Pháp.

	Giá tiền n ^o 37 au 40	41 au 45
Soulier vernís 1 ^{er}	5\$50	6\$50
Soulier hoccoal couleur 1 ^{er}	5\$00	6\$00

Các bà và các cô muốn có đôi giày hay đẹp kiểu
kim-thời da mềm không đau gan bà chân, gót không
oái ra đằng sau, hay là lệch ngang thì nên chú-ý đến
Bản-Hiệu, vì Bản-Hiệu mượn toàn thợ đóng giày
dame khéo làm giày các bà, các cô để khi các bà, các
cô đi ra đường cho được cứng-cấp và lanh-lẹ như
người Âu Mỹ vậy.

PARIS CHAUSSURE

N^o 20, Borgnis Desbordes — HANOI

Trước cửa số Gendarmerie, gần nhà thương Phủ-đoàn
ngoài cửa cheo chiếc giày ông (botte) mũi rỗng

1° TRÔNG



VÀ TÌM

10 ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA BẠN TRÈ

CẢI CÁCH...

CŨNG CUỘC xã hội ở nước ta chưa có gì cả. Bốn phần của ta, của thanh niên, của những người có óc mới, là đem tâm-trí, tài-lực vào những công cuộc ấy.

Với một tâm lòng thành thực tin ở sự tiến-hóa của xã hội, với một tâm lòng thương yêu người một nước, nhất là những người yếu hèn cực khổ, ta cần phải kết đoàn lại để làm việc.

Những người cùng nghề, cùng quyền lợi, nên họp nhau lại lập nên một sức mạnh để tự bênh vực cho mình, để tìm phương làm cho nghề mình một ngày một hơn, đó là một mục nước văn minh nào cũng có.

Ngoài những nghề-đoàn ấy, ta còn cần phải gom tài góp sức để khai tri cho ta nữa.

Trong một làng, muốn cho chóng đi đến cõi văn-minh, không còn gì hơn chung nhau lập hội học. Mỗi mang tri thức là một sự cần cho dân ta như cơm bữa. Ngân vạn sự đều do đây mà ra cả. Ta không thể một ngày sao lãng được sự cần thiết ấy. Ta cần phải dạy lẫn nhau, và đem điều sở đắc truyền cho những người chung quanh biết. Như vậy, những thành kiến hủ bại, những căn bã xưa, những sự tối tăm ngu-xuân sẽ tan đi, để chỗ lại cho ánh sáng.

Lại còn cần phải lập hội thể dục, vừa để làm tươi tốt tình bần hũu, vừa để luyện thân thể cho cường tráng. Thân thể có cường tráng, linh hồn mới mạnh mẽ được.

Hội lại họp nhau lại để giúp đỡ lẫn nhau và giúp đỡ cho những người bị ặc hiếp mở những công cuộc cứu tế và nuôi lấy một tinh thần nghĩa hiệp...

Bao nhiêu công cuộc còn đương đợi thanh niên.

Hoàng-Đạo

ĐIỀU TÂM NIỆM THỨ NĂM

LUYỆN TÍNH KHÍ

MỠ MANG tri thức là một điều cần thiết cho người ta, đó là một sự cố nhiên. Nhưng không phải chỉ có bổ óc thông thái là đủ thành một người hoàn toàn.

Học thức đem lại cho người ta những điều biết. Học thức đem lại cho người ta cách bản luận nghiên cứu theo lý trí. Học thức là một cái chìa khóa mở cho người ta cánh cửa những kho tàng bí mật của tạo-bóa. Học thức là cái then chốt để cho người tìm nghĩa của sự sống... Nhưng học thức không đem lại cho ta trí quả quyết và những đức tính khác cần cho ta trong cuộc đời tranh sống này.

Biết bao nhiêu người có học thức và thông minh đem tài trí của mình dùng vào việc ca tụng những nơi quyền quý đang mong một chút hư danh, một nơi nương nhờ, một chỗ ẩn thân, no đủ, phê phán với vợ con.

Biết bao nhiêu người có học thức đem những điều sở hữu của mình ra để tìm các mảnh khèo của lòng đàng béc lột, áp chế những người khác, hèn yếu hơn mình, những người đáng lẽ mình phải bênh vực.

Biết bao nhiêu người có học thức, trong rõ những việc đáng làm nhưng vì nhu nhược, sợ hãi không dám đứng tay vào

những việc mà họ cho là hay, là cần thiết. Những nhà bác học, trong đời thực tế, thường là những người hiền lành, lơ đãng, có khi không đủ nghị lực mà sai khiến đời vợ trong nhà nữa.

Là vì tính khí họ không có luyện.

Luyện tính khí, theo ý chúng tôi, là một điều cần thiết không kém gì luyện trí não. Tính khí không có luyện, thì đầu cho thông minh đến tuyệt vời chẳng nữa, tư tưởng của mình cũng đến hoặc rơi vào nơi không đáng kể, hoặc không an định với bản vi của mình.

Tính khí phải luyện nên cương cường quả quyết. Phải tập ý chí cho mạnh mẽ,

linh hồn thành rắn rỏi. Ta phải tự sai khiến được thân thể ta, định được dự vọng của ta, chính được tâm ta, rồi mới có thể sai khiến được người khác, cải tạo được xã hội. Trong người ta, bạo giớ cũng có cuộc xung đột kịch liệt của khuyệnh hưởng xã kỷ ái nhân với lòng ích kỷ, với những dự vọng đáng lẽ. Một bên thắng tất có một bên bại. Ta phải luyện tâm hồn ta thế nào cho cuộc xung đột ấy hóa ra một cuộc chiến thắng không cùng của những tính tình cao-cường. Ta nên tâm tâm niệm niệm rằng những phút ta đang sống là những phút ta đã quên hẳn ta.

Luyện được tâm hồn trở nên mạnh mẽ

ta sẽ thấy ta vui vẻ mà hành động ; vì lòng vui là đũa hóa trị nhiều của trời trao cho những người có linh hồn cứng cáp.

Ta sẽ vui vẻ mà quyết đoán. Thái độ ta sẽ rõ ràng, khúc triết đối với mọi sự. Không có cảnh tượng nào buồn, chán hơn cảnh tượng một linh hồn do dự, hay một linh hồn thờ ơ, lãnh đạm với mọi việc. Ngăn nỗi những linh hồn ấy ở nước ta lại gặp được hàng ngày. Trước một vấn đề quan trọng như cần đi mới, cũ, mà biết bao nhiêu người lưỡng lự trong

liệt bao nhiêu năm !

Với một tâm linh hồn luyện nên cứng cáp, rắn rỏi, ta sẽ lúc nào cũng giữ vững được nhân phẩm.

Ta sẽ không sợ ai. Không sợ, thore là một đức tính quý hóa nhất cho dân tộc ta.

Từ này trở đi, ta phải xóa bỏ hai chữ nhân nhụy. Ta phải đặt nhân phẩm lên trên những sự cực khổ, những nỗi đau đớn.

Luyện linh hồn ta trở nên can đảm rồi, ta cần luyện cho ta và cho người chung

quanh có một linh hồn cao thượng nữa.

Ta sẽ không nhút ai. Ai cũng vậy, ta sẽ coi là người như ta, ngang bằng với ta. Ta không khinh thị ai, cũng không tàng bốc ai. Ta nên nhớ rằng chữ phân có khác, nhưng hơn kém nhau không phải ở chỗ cấp bậc, giàu nghèo, hơn kém nhau chỉ vì nhân phẩm mà thôi.

Ta sẽ không ghen ghét ai. Ta cần phải bỏ cái tình đố kỵ thông thường ở nước ta. Cái tình xấu ấy sui ta trở nên cay nghiệt như một bà mẹ chồng đối với những

người hơi có chút tài năng trong xã hội. Họm nhau đã không có ích gì cho ta — trái lại nữa — lại có hại cho sự tiến hóa của dân nước. Nếu cả một dân tộc cứ nghi ngờ lẫn nhau thì còn mong kiến thiết gì được nữa !

Không sợ, không định, không ghét, vui vẻ và quyết đoán, luyện được ngàn ấy đức tính, dân tộc ta sẽ có can đảm của người Nhật, ý chí của người Anh, nước ta sẽ là một nước có điểm phục tột vời vậy.

HOANG ĐẠO

Trả lời Tân-Xã-Hội

GIÒNG SÔNG RỘNG



À thành lễ, cái thời công-kích đoàn Tự Lực của những tờ báo mới ra đời muốn tìm độc-giả.

Một phần vì lẽ ấy, ông Như Tiết trong báo Tân-xã-Hội, hùng hổ công kích chúng tôi. Theo ông ta, chúng tôi đã phân cả binh dân, phân cả thanh niên trí thức, phân cả tiểu tư sản... phân tuốt tuốt, có lẽ phân cả chúng tôi nữa. Ông ta phê phán một cách hùng liệt như anh chàng hay quyết đoán của La Bruyère, một vài cách đã lên vai mượn nghĩ àn. Duy có một điều tôi nhỏ, không đáng kể, là anh chàng lên án như vậy không suy nghĩ gì.

Ông Như Tiết lại hơn anh chàng ấy một bậc : ông ta còn muốn làm thầy bói nữa. Chẳng thể mà ông ta dám đoán gì rằng từ « báo-thủ » chúng tôi sẽ đi tới « phân động ». Ông thấy đoán hay như vậy, ở làng báo làm quái gì, đi xem xổ cho thiên-hà còn hơn.

Thực ra, ông thầy bói Như Tiết công kích chúng tôi là vì an phải đũa ông Vũ-van-An. Ông An muốn kéo cách với chúng tôi, nhưng không xong, hóa nên ông khiển ông Như Tiết hàng tiết một bài cho chúng tôi « tiểu tư nghiệp ».

Hoài của ! gia chúng tôi nhằm mà theo mệnh lệnh của ông An, hóa theo ông ấy, quên mất sự độc lập của ngôn bút vô tư, thì có phải đã được ông Như-Tiết lảng lên là một lòng vì binh dân, vì thanh niên trí thức, vì tiểu tư sản...vì ông An rồi không !

Nhưng công kích chúng tôi, chúng tôi cũng cho là một điều hay. Công kích, tức là để ý đến công việc của chúng tôi. Như vậy, thời trạng còn hơn là thờ ơ lãnh đạm.

Về nhân dịp này, chúng tôi có cơ nói đến thái-độ của chúng tôi. Chúng tôi vốn có cảm tình với nhóm tao-động, tuy lý tưởng có khác nhau, nên chúng tôi muốn

nhóm ấy hiểu chúng tôi hơn. Còn ông An, ông Như Tiết hay ông Như Long khác có hiểu chúng tôi, chúng tôi cũng không lấy làm bận lòng cho lắm.

Ông Như Tiết nóng nói bảo rằng chúng tôi không thành thục mong sự đổi mới cần thiết cho xã-hội vì thờ ơ hẳn với « phong trào đổi mới đang sôi nổi trong cuộc sinh-hoạt của toan-thê đáp chúng » « lúc quốc gia đa sự » nay.

Phiên một nỗi, đối với chúng tôi, « quốc gia đa sự » không phải chỉ bây giờ mà có thật đã lâu. Còn phong-trào đổi mới, nó sôi nổi từ ngày Phong-Hỏa mới ra đời, mà bây giờ, mà về sau, nó vẫn sôi nổi, nó vẫn mạnh mẽ tiến hành.

Phải, chúng tôi mong dân chúng tôi ngay một đổi mới từ lúc chúng tôi mới ra lam báo, mà lòng mong mỗi ấy không bao giờ phải lại được. Chúng tôi có tư tưởng cái cách xã-hội một cách êm thấm trong phạm vi luật pháp. Chúng tôi muốn tự mình cứu giúp lấy mình, tự mình tìm điều nhu cần cho mình và tự mình tìm cách đạt mục đích. Và trước hết, chúng tôi để ý đến dân quê. Dân quê là số đông, dân quê là hầu hết dân chúng, mà tình cảnh của dân quê đáng để ý đến hơn tình cảnh của thợ thuyền nhiều.

Phải, chúng tôi theo chủ nghĩa binh dân. Có tờ báo « m » chưa « đã công kích chúng tôi về mặt ấy, song tôi lẽ non nớt, chúng tôi không nỡ đáp lại, sự lui người bút.

Nay ông Như Tiết đã nhắc đến, chúng tôi phải nói rõ ràng binh dân, theo ý chúng tôi, không phải là hạng vô sản đem đối chọi với hạng hữu sản, không phải là giai cấp lao động đem đối chọi với giai cấp tư bản.

Chúng tôi dùng chữ binh dân để đối lại với hạng quý phái, trường giả. Theo nghĩa ấy thì tôi, ông, và phần đông dân quê đều là binh dân cả. Theo nghĩa ấy, giai cấp tiểu tư sản cũng là binh dân.

Phải, chúng tôi tin rằng công việc tối quan trọng của ta, của thanh niên trí thức là nâng cao trình-độ của binh dân. Chúng tôi muốn bao di ưo con đường ấy từ lâu. Chương trình chúng tôi đã định hẳn rồi, phân minh. Con đường thực hành, chúng tôi chia ra từng thời một : chúng tôi sẽ từ từ tiến, không có sức mạnh nào cần nổi, như giọng sông rộng chảy thẳng ra biển khơi, không lúc nao ngừng. Công việc của chúng tôi rõ lâu về đi, không phải dựa vào một việc bất thần xảy ra, một việc nhất thời nào mới sống được. Nhưng « đó là tương lai, một tương lai gần gũi thật nhưng vẫn chưa tới, nên chúng tôi chưa muốn nói đến. Chúng tôi không có cái tinh làm thầy bói của ông Như Tiết. Công việc chúng tôi làm đến đâu, chỉ bằng của chúng tôi sẽ rõ ra đến đó. Một tí dụ : Ngày chúng tôi ra lam báo, không có bài phi-lô, không có trường trình, mãi đến khi công việc đã hơi có kết quả, lúc bấy giờ vì này mới rõ chúng tôi định làm gì.

Hiện giờ, như lời ông Tam đã nói, chúng tôi còn ở trong phạm vi báo giới, ở trong phạm vi văn giới. Không phải là vô ý mà chúng tôi nêu lên cái tên Tự-lực-văn-đoàn. Cho nên lấy báo chí, sách vở làm phương pháp hành động, chúng tôi đem truyền bá tư tưởng mới. Chúng tôi lấy lam tư tưởng ngoài xã-hội, tư tưởng của chúng tôi đã thấy lan rộng ra; có lẽ chính ông Như Tiết đã chịu ảnh hưởng mà không biết. Thay đổi cả tư tưởng một xã-hội giữ cái, đi ngược lại giọng « báo thủ » ở àn, trong lúc ông Như Tiết còn u-u mình-mình, vậy mà ông ấy cho là họ báo, vậy rõ ràng, thì trí thức của ông ấy thật chưa vượt được ra ngoài mấy trang sách nhà trường. Trong báo giới, mà báo giới chữ quốc ngữ, những công việc chúng tôi đã làm, là làm theo sự có thể làm được trong phạm vi của chế độ chính hạp.

Ở dưới cái chế độ đó, chúng tôi mới hay báo chí từ đó cần cho ta là chừng nào. Vì vậy, được thì Phải bộ điều tra tới, điều cốt nhất, điều trước tiên, chúng tôi cho là xin lấy được những điều tư do của nền dân chủ. Ông Tam vào Ủy ban làm thời cũng vì lẽ ấy. Giá thế lúc đó, nhóm ông An đứng lên hô hào, chúng tôi cũng sẵn lòng hợp lực. Là vì chúng tôi nghĩ rằng nhóm nào làm việc cũng được, miễn là những điều thỉnh cầu chính đáng.

Ông Như Tiết lại nghĩ khác. Ông ta nói : « Tập dân nguyên có do dân thảo lầy, thì rồi dân mới biết ngưng trông kết quả, dân ở hội họp, sôi nổi ngưng trông kết quả. Chẳng ấy cái kết quả tốt đẹp mới đến dân. Nếu dân chúng tìm tìm nếm mà gửi hy vọng vào dân người kia (đám ông Lạc) thì khác gì cái anh há miệng nằm ở góc sung ? Nhóm ông Tam đã hiểu chưa ? »

Nhóm chúng tôi hiểu lắm, mà cũng chẳng có gì là nếu tôi nói

GIỌC DƯỜNG GIÓ BUI
LOẠI SÁCH ĐẸP 0p.70
Đã bán hết

MỘT Ý

CÙNG ỦY BAN BÁO GIỚI

Công việc thứ nhất của Ủy ban báo giới: Làm cho Ủy ban hành động nhận lời thỉnh cầu của mình. Đã làm xong.

Nay đã đến công việc thứ hai: Hợp tác với báo chí Trung, Nam để thảo luận bài cổ động cho ngôn luận tự do, đăng một loạt trên hết thảy các báo, và diễn thuyết cho công chúng hiểu sự cần thiết của ngôn luận tự do.

Nhân dịp, chúng tôi góp một ý:

Các Ủy ban báo chí Trung, Nam, Bắc thử bàn xem có nên cử một người trong làng báo sang Pháp để vận động xin ngôn luận tự do. Người đó sẽ đem đủ tài liệu để tỏ với Pháp đình biết rằng ngôn luận tự do có lợi cho cuộc tiến hóa của Đông-dương, có lợi cho chính-phủ Pháp, chính phủ Thuộc-địa và có lợi cho cả dân Anham?

Tiền lộ phí các báo sẽ góp mỗi báo một ít (tính ra có gần 100 tờ báo, mỗi tờ báo bỏ ra một 2, 3 chục vĩ chỉ được vào quãng 2, 3 nghìn bạc). Nếu dự đặt thì có thể đi tầu bay sang cho chóng và có thể đăng báo vận động ở bên Pháp. (Riêng báo Ngày Nay sẵn lòng góp từ 50\$ tới 100\$)

Chúng tôi mong đợi ý kiến của làng báo.

NHẤT, NHỊ LINH

Một gia đình hiếm có ở trần gian GIA ĐÌNH BÀ CURIE

GIỒNG GIỚI THÔNG MINH, CAN ĐẢM VÀ NGHỊ LỰC

At cũng biết ông P. Curie cùng với vợ là bà Curie, là hai nhà bác học đã tìm ra được chất quang tuyến (radio) mà bây giờ rất có công dụng trong khoa-học và y-học. Người ta lại biết con gái bà Curie là Irène Curie cùng với chồng là Frédéric Joliot vừa được giải thưởng hóa học Nobel vì đã sáng tạo ra được các chất quang tuyến nhân tạo. (Bà Irène có làm thư trưởng bộ nghiên cứu khoa học trong nội-các Léon Blum, nhưng đã từ chức ấy gần đây).

Nhưng không mấy người biết rõ câu truyện tốt đẹp của gia đình Curie, là một gia đình có một không hai trên thế giới.

MỘT NGÀY KIA...

TRUYỀN có thể bắt đầu như một câu truyện cổ tích mà ta được nghe ngày còn nhỏ.

Một ngày kia, ở kinh thành nước Pologne, một đứa trẻ mới lên bảy ra đời trong một gia đình đã có năm đứa con. Người bố làm thầy dạy học về toán pháp. Năm cô-bé được mười tuổi thì mẹ chết. Từ đấy, cô bé tên là Marie Słodowska, sống ú rú trong một gia đình buồn rầu, giữa cái băng đen và người cha càng thêm đáng tri. Cô ta đem hết nghị lực để trông lại cái cảnh buồn ấy và cố học vật lý học và hóa học trong

một phòng thí nghiệm nhỏ ở trong nhà. Khi cần phải chọn nghề, cô ta xin vào dạy trong một trường con gái, và từ đấy dành dụm từng xu một để một ngày kia sang Paris học.

Năm 1891 — có bé vừa 24 tuổi — Marie Słodowska đến Paris xin vào học ở trường Sorbonne và thuê một căn buồng nhỏ ở gần. Cuộc đời có chỉ quanh quẩn từ nhà trường đến chỗ ở.

Phải là kiên hết sức, lúc nào cũng chỉ mặc một cái áo và có khi nhịn ăn, Marie sau ba năm kham khổ, giắt được bằng cử nhân toán học và vật lý học. Rồi cô ta lại mở sách học nữa, lại sửa soạn (Xem trang 367)

lạ hiền hơn ông nhiều. Hôm nào sáng suốt, ông thử vót tay lên trán suy nghĩ cho lung đến dần chúng, rồi thành thực tự vấn mình xem hiện giờ họ có đủ lực tháo lầy ý nguyên của họ không đã? Hay là lại chỉ mấy ông không có liền lạc gì với họ — như ông Như Tiết hay ông Như-Lông khác — nhậy ra tự xưng là đại-diện cho quần chúng?

Ông sẽ phải công nhận như chúng tôi, là dân chúng — hầu hết là dân chợ — chỉ biết mình khổ cực, đói rét, chứ chưa biết đường tự hành lực lấy mình. Vậy công việc tôi quan trọng của ta, của chúng tôi, của ông, là làm thế nào cho họ hiểu hết quyền lợi nghĩa vụ của họ. Công việc to tát, không phải một ngày mà nên; công cuộc ấy có thành, cũng sẽ nhờ một phần lớn ở sự tự do báo chí và tự do kết đoàn. (1)

Vì những sự tự do ấy, ông Tam đã vào Ủy ban lâm thời. Nhân đó mới có câu: « Tôi ở đây lấy địa vị nhà làm báo », mà ông Như-Tiết đã nhắc tới. Đến lúc báo giới đã họp, đã bầu Ủy ban báo giới, lễ tự nhiên ông Tam phải lui ra, để cho Ủy ban ấy làm việc, một lòng tin cậy vào Ủy ban ấy.

Bây giờ, như tôi đã nói, điều chính là xin được báo-chí tự do

đã. Sự tự do ấy sẽ giúp ta làm việc, nâng cao trí thức của dân chúng. Lúc dân chúng đã hiểu biết quyền lợi của họ, không xin tự khác sẽ có đủ. Muốn xin báo-chí tự do, — và những điều tự do khác — không con gì bằng đồng lòng. Nhóm ông Lục — hay nhóm ông An, hay nhóm nào nữa — đã thảo luận những điều ấy, thì nếu những người hiền biết cùng hướng ứng, ủng hộ, có phải là những điều xin kia — những điều cốt yếu — có sức mạnh hơn không?

Đàng này trái lại. Chia rẽ đàng phải, vì hai người, cãi vã nhau cho có truyện. Kết quả: ăm ăm mà chưa ăn thua gì.

Chúng tôi lấy làm tiếc, làm-buồn cho nhóm Tân-xã-lợi đã làm đường đi. Một điều lớn của các ông, là đã phụ họa theo ông Vũ-vân-An, nhất nhất theo mệnh lệnh của ông ấy. Theo ông An, hay theo một người khác, tức nhóm mình không đường hoàng tự lập đủ cho người ta tin. Công việc của ông An, chúng tôi thấy cũng sáng tỏ như công việc của ông Lục, không hơn kém nhau. Chúng tôi không muốn công kích ai. Xưa kia các ông vẫn biết chúng tôi có cảm-tình với các ông, nhưng nếu nay các ông theo ông

An, thì không những mất cảm-tình đối với chúng tôi, mà lại mất cả cảm-tình đối với những người khác nữa. Nhóm Vũ-dinh-Dị chúng là đã bắt đầu xa các ông đấy sao?

Một điều làm thứ hai của các ông, là dựa vào một việc bất thành nhất thời xảy ra để hành động. Thời chẳng khác gì sây nên nhà trên bãi cát. Các ông hẳn còn nhớ gương ông Phạm-Quỳnh đã nào định lập chính đảng để ủng hộ chính sách ông Toàn quyền Varenne. Một chính đảng dựa vào một người, hay một việc ở ngoài xảy ra, thì ừng bền làm sao được!

Chỉ bằng như chúng tôi, các ông tìm một nền tảng chắc chắn để xây đắp công cuộc của các ông. Cốt đối với chúng tôi, làm gì mà với vàng nghị ngờ, công kích, khiến cho người ta cười là nông nổi? Cái nhà chúng tôi dựng xây, mỗi đặt móng, xây nền, đã hoàn thành dần mà phân đàn.

Đầu sao, công cuộc của chúng tôi, chúng tôi đã định rồi, không vì một cố gì mà lung lạc được. Chúng tôi cứ ứng dụng mạnh bạo liền.

Hoàng-Đạo

Tự-lực-vấn-Đoạn

(1) Đây là bài dịch một đoạn trích trong báo L'Effort, Tuy không công bản

một ý với chúng tôi nhưng cũng nói về một việc, vậy dằng dưới đây cho thế giới biết thêm một ý kiến:

« Dù sao, cái ý nghĩa Đông-dương đại hội vẫn là một ý nghĩa rất hay. Nhưng phải ôn tồn mà làm việc, và phải nghĩ người. Kêu gào hốt hoảng gọi toàn dân không bằng những người Annam tự biết mình — tôi muốn nói những người có ý phòng mình bạch, rõ ràng, hợp lý — hợp nhau lại để khỏi thảo một bản chương trình « Đông dương », hơn thế, một chủ nghĩa. Khi bản chương trình thảo và sửa chữa xong, sẽ đề lên dân biểu nghị viện và sau cũng đăng lên báo cho công chúng phân bình, công chúng sẽ lựa đồng tình nếu cho bản chương trình ấy là hợp lý. (Kiêng phần tôi, tôi rất tin rằng dân quê ta có hơn gì)

« Khi đã được nhân dân biểu đồng tình, chủ nghĩa kia và chương trình kia sẽ trở nên vững bền, vững đến đâu thì phải công sản và những người có cảm tình với phái ấy (một số rất ít ở xứ này) sẽ công phải theo, nếu không muốn đi theo trại riêng một đường.

« Ngrôita muốn có ý kiến gì về chủ nghĩa công sản mức lỏng, ta phải thú nhận rằng tình trạng xã hội, chính trị và kinh tế xứ ta chưa đến lúc để ta có thể đem chủ nghĩa ấy ra thí nghiệm. Và phần đông nhân dân hãy còn thấp kém về trình độ giáo hóa và u minh minh đại với mọi việc, nếu trước tiếp họ báo họ, thì thế nào cũng sa vào chủ nghĩa phân đàn (démagogie).

Thái Nam Văn



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1) XVI

THƯ TÍN

(Tiếp theo)

II. Giấy viết và phong bì. — Nên phân biệt thư viết cho bạn hay thư giao dịch và công việc.

Thư viết cho bạn có thể dùng thư giấy màu nhạt, dùng sắc sỡ, lờ lợt, cho đầu viết cho bạn... tình cũng vậy. Những thư giấy xanh lè, tím ngắt, đỏ ửng hay vàng khè là tiêu biểu cho một khối óc lờ lạng, hăm hĩnh, khoe khoang, què mừa mà không biết thăm mý chút nào. Cũng có một vài có... rôm rôi, thích những màu lò- lét, và để... «bắt chước» bằng những bức thư xanh lè!



Q.T.

Giấy trắng bao giờ cũng nhũ. Giấy màu thì chỉ nỉ dụng màu rất nhạt, rất thanh, như màu gió nhạt, màu sưa, màu hoa nhài là cũng.

Trên góc tờ giấy có thể in tên, địa chỉ hay số giấy nỉ, nhưng đừng khoe chữ trước hay phẩm hàm ở đấy. Những chữ hoa uốn cò giăng rập như mạng nhện, vana vô lý vừa bần mắt.

Phong bì phải cứng màu và cũng khuôn khổ với giấy viết, để cho bức thư khỏi bị gấp nát nhiều vết quạ. Chữ viết nên rõ ràng, đừng nhỏ quá, thẩu quá, đừng bắt chước những ông đốc tờ thảo đơn thuốc!..

Trong thời buổi công việc bẽ bộn này, có thể đánh may những bức thư của mình, cũng không có gì là vô lễ cả. Nhất là thư gửi về công việc giao dịch, đánh may càng rõ ràng, đỡ lầm lẫn.

Chỉ không nên đánh may những bức thư tình, vì được ngắm ngĩa cái vòng chữ o, cái cân chữ p và cái nét đậm thẩu của những chữ anh, chữ gèn, chữ em, lại là cái thú của một người tình nhôn!

II. Hạn trả lời

Có người... từ lúc nhận được bức thư của bạn, cho đến lúc trả lời bức thư đó, đã để cho bạn có thời giờ chết, xanh mủ; bấy giờ thì họ trả lời cho con cháu bạn những câu mà bạn sẵn không hiểu gì nữa! Không gì vô lý và vô lễ bằng chằm

trả lời thư, nhất là khi người ta hỏi mình một điều gì, nhờ mình một việc gì. Nhiều người tưởng như thế là giống các nhà thông thái đáng trọng! Giá họ giống nhà thông thái bằng trí thông minh có hơn không?

Nhất là khi nhận được thiệp mời ăn, thường không mấy ai chịu phúc đáp ngay; đó là một thói xấu của xã-hội-ta. Còn gì bực mình cho gia chủ hơn là không biết những ai sẽ đến ăn, những ai không đến, để mà thu xếp chỗ ngồi cho gọn, để mà bắt đầu ăn không áy náy. Nhận được giấy mời ăn, đến hay không phải nhất định và trả lời hết sức nhanh chóng, đó là bổn phận một người có giáo dục.

1) Xem N. N. từ số 16

Trả lời độc giả về phép xử thế

Hỏi — Mười năm xa cách, nay gặp một ông thầy học cũ, ông thầy đi là ầu học hay nhò học, gặp trường hợp ấy, học trò xưng hô cách nào (nhất là là thầy, trò đều đã đứng tuổi cả). Trò gọi thầy bằng gì và thầy trả lời trò thế nào? trò có cần xưng mình là con nữa không? Nhờ quý báo làm ơn bảo giúp.

Đặng-trọng-Khang

cho M. Thiệu

Secrétaire des P. T. T.
à Hadony

Đáp — Thầy, trò đã đứng tuổi cả, có thể gọi nhau bằng ông tiên hơn cả. Trừ khi nào thầy đã già lắm, hơn tuổi trò nhiều lắm, trò phải gọi thầy là cụ. Đó là khi nào không thân mật lắm. Trò đã đứng tuổi, thầy nên gọi là ông, chứ không nên gọi là anh như xưa. Khi thầy, trò thân mật lắm, trò có thể gọi thầy bằng thầy (cho đầu đã già), và thầy vẫn có thể gọi trò bằng anh (cho đầu đã lớn), nhưng thường ít khi

Sau mười năm trời xa cách, sự thân mật còn đủ cho phép ta xưng hô như thế nữa. Nếu ngữ vực, chỉ việc xưng hô như người thường gọi nhau là ông, tuy vẫn giữ lễ thầy trò, cần nhất là học trò được thầy gọi là ông, đừng nên xưng là trên, dưới đã bằng bằng, mà suông sã. như thế sẽ vô lễ đối với ông thầy nhà nhôn. Cho dầu ông thầy không nhôn nhận vẫn gọi mình là anh như xưa, mình phải nhớ là thầy vẫn có quyền gọi thế, đứng từ vị mệnh lòng, và nhà nhôn gọi thầy bằng... thầy như thường.

Còn sự xưng con thì không nên. Tôi là đủ, không vô lễ rồi. Trừ khi nào tuổi thầy ngang hay hơn tuổi cha mẹ mình, thì xưng con vẫn được.

Một điều cần phải nhớ hơn tất cả những lời nói trên; đầu xưng hô thế nào, học trò vẫn phải giữ lễ phép với người đã có công dạy dỗ mình ngày xưa. Không bao giờ nên tức rắng đã quá lễ phép.

LỄ PHÉP CỦA QUAN TÒA

BÊN MỸ, các quan tòa đều do quốc dân bầu lên. Bởi thế, đối với người bị cáo, họ nhà nhôn hết sức. Họ tra vấn phạm nhân bằng những lời cực kỳ lễ phép và bao giờ cũng rất lịch sự.

Dưới đây là những lời tuyên án xử tử một bị cáo nhân phạm tội giết người: — «Thưa ông bị cáo nhôn, xin ông làm ơn đứng dậy vì đó là điều luật pháp bắt phải thế, chứ không thì tôi không có ý nào muốn phiên đến ông.

— Ông bị cáo về một tội, hình như là tội giết người. Tòa án buộc ông là chính

phạm, đó là điều tôi rất lấy làm buồn. Vậy, tôi đối với ông, tôi vẫn riêng có cảm tình, tôi cũng xin báo cho ông biết rằng ông sẽ phải xử thật có cho đến lúc chết...

«Bây giờ xin ông lại xuống. Nhưng xin ông cho phép tôi hỏi thêm ông một câu: giờ nào là giờ tiễn cho ông chịu chết treo? Lúc nào thật có ông không làm bản cho ông hơn cả?»

Thầy không thể nào nhôn nhận một cách độc ác hơn, hay nói theo lối khác, không thể nào độc ác một cách nhôn nhận hơn.

Aim. Vermet

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Khang kiện và sinh lực có thể gây được

(Tiếp theo)

Kỷ trước, chúng tôi đã nói rằng, sự khang kiện và sự sinh lực có thể gây nên được, miễn là biết theo phép vệ-sinh. Nay xin nói mấy phép vệ-sinh chính xác đó: biết thở, biết ăn và biết tắm.

1.) Tập thở. — Nếu biết thở tốt, thì sẽ vui tình, lạc quan và sẽ vui vẻ luôn, vì sự thở cho sạch máu bằng đường-khi, cũng như thở thì ra, và luôn đó lại kích thích những hạch tế nước trong mình (glandes à secrétions internes), làm cho ta được khang kiện. Phải tập thở thật sâu, và thở ra cho hết khí giới ở phổi. Đem ngón phải để ngực, cửu sờ, phải

làm cho bằng phẳng khi. Tập đi bộ, rảo bước vô thờ mạnh bằng mũi, nếu vì thế chóng mặt, rúc đầu đó là điềm tốt. Những trẻ tuổi bình đều không biết thở; những người xanh xao, gầy gò, ngực lép, mặt hóp cũng đều là người không biết thở. Biết thở tốt lại là một cách trị bệnh tốt. Biết thở làm cho người yếu thành khỏe, người bệnh thành gầy bớt.

S

Làm thế nào tập thở được nhiều?

a) Dùng bóng bóng cao su (trước quá bóng foot ball) thổi vào sao căng hết sức. Mỗi khi thổi ta phải thổi 15 giây đồng hồ. Mỗi ngày, thổi độ 100 hơi, làm một, hai hay ba lần. Bao giờ căng thì bằng mũi.

b) Dùng cách đếm. — Thở vào bằng mũi cho hết sức, người thật ngay thẳng, rồi đếm cho đến 10, mà dùng hít thêm; xong, thở ra thông thả cho thật kiệt.

c) Dùng hơi thở. — Khi thở trong vào đồng hồ có chỉ giây (seconds), xem mình có thể hít vào rồi dùng hơi trong bao lâu; thường phải dùng hơi được 50 giây, nhưng nếu tập quen có thể được một phút, hoặc lâu hơn. Càng hít thở lâu, máu càng càng tốt.

d) Thở chậm. — Thở vào 20 giây, hít 20 giây, thở ra 20 giây; tổng cộng là một phút.

e) Tập môn thể-thao chuyên thở. — Giữ tay lên ngang vai và kéo thật hết sức ra đằng sau để thở vào, rồi buông tay xuống để thở ra là một cách thể-thao tập thở mà ai cũng biết. Các môn vận-dụng thì có những môn bắt buộc sức mạnh bắp thịt và bắt thở sâu; bơi, chèo nài, chèo ten-nit, nhảy giây, ván ván...

Nếu thầy thuốc bắt ta nghĩ thì ta nên trên giường mà tập thở cũng được. Hễ sức thở càng tăng, ta sẽ thấy sinh lực phần chân, và mọi việc của cơ thể càng đều hóa.

II. Tập ăn. — 90 phần 100 các bệnh là do sự không biết ăn; dùng nhiều gia vị, uống rượu, hút thuốc lá, ăn nhiều thịt, ăn quá độ. Phương ngôn Pháp có câu: «Người ta đảo luyet của mình bằng răng». Nếu sự tiêu hóa của ta đều hóa, ta không thấy khi ăn xong, nặng bụng, rúc đầu, không buồn đi, gầy gò, không buồn ngủ hay không thấy khó chịu gì cả, làm công việc gì cũng cũng có thể được (nhưng không nên làm việc nặng nhọc ngay). Vậy ăn cũng là một công việc rất khó, phải theo đúng phép mới mong khỏe mạnh được.

(Còn nữa)

(Theo V. Pauchet)

CẢI CHỈNH

Bài Phụ-nữ đăng số 28 nói về «Mau sức y phục mùa thu» chủ tên các mùa xuân có màu xanh đều như hạt nài in xếp nhôn là xanh đều nhạt đây xin cải chỉnh lại cho đúng nghĩa.





Y PHỤC PHỤ NỮ

CÁC THỨC HÀNG HOA



Ấy tuần trước đây tôi đã có dịp nói tới cách dùng hàng màu để ăn theo với sắc mặt và thời tiết. Nay còn một thứ hàng mà nhiều người không để ý tới sự công dụng và sự nguy hiểm của nó: ấy là hàng hoa in.

Thức hàng này cũng như những hàng một sắc (teinte unie) ta phải rất sành lựa màu cho ăn với sắc mặt ta và hợp với thời tiết.

Muốn biết một tấm hàng hoa thuộc về màu gì cũng không phải là dễ, vì một tấm hàng hoa ít nhất cũng phải có hai màu — một màu

nước da và lieu theo thời tiết mà dùng.

Y phục may bằng hoa in nhỏ và đều để làm đẹp người hơn hàng đồng sắc. Song những hàng hoa in to, hoa xếp thành vạch rõ rệt hay hàng kẻ đồng đều là những hàng rất khó dùng vì nó có thể khiến mắt ta nhìn một người lùn hóa cao, cao hóa thấp được.

Vậy những bạn gái nào thấp người thì nên dùng những hàng hoa in chạy theo hàng dọc, như thế trông người bình như cao lên. Trái lại những hàng hoa in kẻ ngang thì chỉ những người cao mới dùng được vì những hàng ấy khiến mắt ta nhìn người hóa ngắn



nền và một màu hoa. Lại có thứ rất nhiều màu điều hòa lẫn với nhau.

Vậy muốn phân biệt tấm hàng hoa thuộc về màu nào ta, chỉ có một cách là đứng xa tấm hàng ra độ 4, 5 thước rồi dõi mắt ta nhấp bẻ lại mà nhìn: ta sẽ thấy hai màu tự nhiên sẽ hòa lẫn với nhau mà thành một màu khác.

Ví dụ như một miếng hàng nền và chỗ hoa đều nhau in hai màu đỏ với trắng sẽ biến ra màu hoa hiên, đen với trắng sẽ thành màu do, cam-lục với vàng sẽ đổi ra màu xanh, xanh với trắng sẽ thành màu cẩm thạch, cẩm thạch với hoàng yến sẽ ra màu hoa-lý nhật, v. v. ...

Còn những miếng hàng hoa nhiều sắc làm như cách trên, ta cũng sẽ thấy biến thành những màu riêng rất đẹp. Những màu ấy ta sẽ tùy

lại. Còn những bạn nào đã có tấm thân tuyệt hảo rồi mà cũng muốn dùng những hàng hoa in kẻ để may y-phục thì hãy chọn thứ hàng kẻ chéo rồi may nổi sòng áo thành hình chữ V thì không hại gì cả. Những hàng nào thấp và bé người thì không bao giờ nên dùng những hàng hoa to hơn hạt đậu.

Hàng hoa in có từ thứ hoa nhỏ li ti như hạt vừng cho đến thứ hoa to hơn bàn tay. — Mỗi thứ dùng một việc khác hẳn nhau. Y phục, ta chỉ nên may bằng những hàng hoa nhỏ hơn mắt ta và môi ta — Hàng hoa nhỏ phần nhiều lại là những thứ hàng đẹp nhất. Còn những thứ hàng hoa in to thì chỉ có thể dùng làm màn cửa, đệm ghế, di văng và chàng lên tường hay may áo phượng tuồng thôi.

Cát-Tường

DANH NHÂN

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ



BÊN Pháp, một bậc cổ lão trong nữ lưu trí thức, trong văn-giới và trong chính-giới vừa tắt nghỉ ngày 24 tháng tám năm nay. Đó là bà Juliette Adam, mà ai để ý đến văn-học nước Pháp trong khoảng một thế-kỷ gần đây cũng đều biết tiếng.

Bà hưởng thọ ngọt một trăm tuổi, giữa lúc làng văn nước Pháp đang dự định đến ngày 4 tháng 10 làm lễ bách chu niên mừng người « chị cả » của mình.

Bà được rất nhiều danh nhân trong văn-giới và chính-giới mộ mến, nhưng cũng có nhiều kẻ thù. Đó là một điều thường thấy ở trong đời một người hoạt động. Vì bà là người có năng lực hoạt động và trí sáng suốt vào bậc nhất trong nữ-giới Âu-châu.

Năm 1879, sáng lập ra báo *Nouvelle Revue*, bà tìm ra được mấy nhà văn như Pierre Loti Paul Bourget, Maupassant, J. H. Rosny anh, Jean Richepin, v. v. ... mà bà biết là có đại tài và hết lòng khuyến khích.

Công nghiệp trước tác của Juliette Adam rất quan trọng, trong đó có các loại, tiểu thuyết, tùy bút, kịch bản, nghị luận về chính trị, kỹ thuật, v. v. ... Trong khoảng 80 năm trời, ngòi bút của nhà nữ-si

đồng kinh kia đã reo ra quanh mình những văn chương, tư tưởng của một trí tài rõ rệt, chắc chắn, mạnh mẽ và dồi dào.

Ngay từ lúc 20 tuổi bà đã bắt đầu viết sách, viết sách để nhiệt thành bình vực nữ-quyền; hỏi ấy những lý thuyết của bà, người ta còn coi là quá khích. Trong cuốn: *Phụ-nữ và hôn nhân*. — *La Femme et le Mariage* » bà viết: «Đàn bà có là người bằng vai với đàn ông không? Còn phải đặt một câu hỏi vừa ngạo mạn vừa ngờ ngẩn kia, thì loài người thực đáng hổ thẹn.» Vì bà tin rằng nữ-giới không kém gì nam-giới, người ta si cũng phải nhận đó là một công lệ thiên nhiên. Vậy nếu chưa nhận là một việc dĩ nhiên, nếu còn phải biện luận về sự hơn kém của nam nữ, thì trình độ loại người vẫn còn kém.

MỘT BÀI TÍNH VỀ HÔN-NHÂN

SAU bao nhiêu năm tìm tòi, nghiên cứu về bệnh ly-đi ở khắp bên Mỹ, một giáo sư ở trường đại học San Francisco vừa mới công bố một cách tính toán chắc chắn có thể bảo đảm được hạnh-phúc trong gia-đình! Cách tính ấy rất giản-đơn như sau này:

$$\frac{C}{2} \div 7 = V$$

nghĩa là lúc cưới phải tính thế nào cho tuổi người vợ (V) chỉ bằng tuổi người chồng (C) đem chia đôi rồi cộng với 7. Thí dụ người đàn ông 28 tuổi (muốn tránh sự chán nản) thì phải lấy người vợ 21 tuổi; người đàn ông 36 thì phải lấy người 25 và nếu ông già 100 tuổi (còn muốn lấy vợ) thì phải kết hôn với bà cụ 57.

Giáo sư ấy nghĩ ra cách tính đó chỉ vì muốn cho bà vợ bao giờ cũng trẻ hơn ông chồng nhiều, để ông chồng khỏi chán!!! Nhưng nếu giáo sư ấy được hân-hạnh ngàn những cặp chồng trẻ vợ già ở bên ta (nhất là vùng thôn quê, lấy vợ nhiều tuổi để giúp đỡ cha mẹ) thì chắc giáo sư ấy

phải đặt thêm một cách tính nữa ngược lại:

$$\frac{V}{2} \div 7 = C$$

nghĩa là lúc cưới, tuổi người chồng chỉ bằng nửa tuổi người vợ cộng với 7. Thí dụ con trai út ông Lý Toét 18 tuổi thì phải kết hôn với con gái Xã Xê 22!

(Télégram)

TRƯỜNG
THANG - LONG
là trường tư
thực to nhất,
vững bền nhất
ở Đông-Pháp

Tôi là khi

TRẦN đời, tôi không thấy ai thờ phụng đàn bà với một lòng tin ngưỡng thiêng liêng như anh X... Anh X... bảo đàn bà sinh ra đời chỉ cốt để người đời yên. Cho nên mỗi người đàn ông đẹp, bất kỳ đẹp hay là... xấu, đều được anh X... tôn trọng cả, và anh bảo những người nào không theo «chết nghĩa» ấy đều là vô ý thức...

Hôm nọ trên một chuyến «ô tô ray», trời xui khiến anh X... ngồi bên một người đàn bà lịch sự mà cái tuổi «nhàng nhàng» của bà đã bắt anh X... lúng túng, không biết nên kêu là bà hay là cô. Cũng may được người đàn bà lịch sự ừ ừ nói, nên anh X... chỉ phải «biểu diễn» tài xã giao của mình bằng việc làm, như đũa và lì, như mouchoir, một cưa xếp xuống cho nắng thu khỏi phạm đến mặt hoa, v.v... Thế mà những người ngồi gần đây có ý cười cái cử động lịch sự của anh X... là lạ lùng, thì lạ thực!... Anh X... muốn hút thuốc lá lần, nhưng ngồi bên một người đàn bà lịch sự, lẽ tất nhiên là anh phải nhịn. Nhưng trong bụng anh thêm lấm và buồn lấm. Anh bên giờ sách ra đọc. (Vi phê lịch sự, xin đừng quên tác giả và tác phẩm). Người đàn bà lịch sự hỏi nghiêng đầu về bên trái, đánh mắt sang đọc nhỏ. Anh X... «ý tứ» lấm, hiểu đấy, nhưng không đưa hẳn sách cho người đàn bà, chỉ sẽ sách đến quyền sàke sang dài bên phải để cho người đàn bà dễ đọc. Và mỗi khi anh X... đọc hết một trang, anh lại dời một lần nữa, nghe chừng người đàn bà cũng đọc hết trang ấy

rồi, anh mới chịu gỡ sang trang sau. Đó là một lối lịch sự kín đáo của anh X... Anh X... cứ lịch sự một cách kín đáo, khéo léo như thế mãi cho tới khi người đàn bà thiu thiu ngủ... rồi dựa vào vai anh mà...ngủ hẳn. Vì lịch sự, anh X... cứ để người đàn bà lịch sự ngủ yên, mặc dầu mấy giông người rúc rúc của bà đã kéo những trên vai anh... Ô! đó ray vẫn «ray» trên đường sá, người đàn bà vẫn «thêm thiếp» trên vai anh X... Tiếng còi bồng rít lên một hồi. Người đàn bà vâng tỉnh



dậy, hốt hoảng hỏi: «Đầy là ga gì thế, hở ông?» Anh X... kinh cần trả lời:

— Thưa bà, đây là Hải-dương a!
 Người đàn bà lịch sự cũng kinh cần:
 — Thôi... thế là quá mẹ nó một ga của người ta rồi... truyện với trò (nhìn vào tác phẩm)... Hở đồ... (nhìn vào anh X...)

Rồi người đàn bà vâng vâng bước xuống sân ga...
 Anh X... im lìm, tỉnh một giấc mơ... lịch sự.

Bây giờ tôi xin giới thiệu với các ngài:
 — Anh X... là **Nguyễn-việt-Bàng**

Về gia đình, về diêm trang, và các điều thuộc về phụ-nữ, các bạn gái cần hỏi, xin cứ viết thư cho bản báo, chúng tôi sẽ trả lời hoặc sẽ đăng báo hỏi giúp các bạn.

BÁNH HỎI

(trả lời câu hỏi của mấy bạn đọc báo)

BÁNH hỏi có nhiều thư.
 1) Bánh hỏi trong Nam dùng.

2) Bánh hỏi ngoài Bắc.
 Bánh hỏi trong Nam là một thứ bánh dùng khuôn vật thành sợi như làm bún, song sợi phải nhỏ như sợi miến và ráo, xếp vuông bằng bàn tay một. Lúc ăn thì dùng rau sà-lách, các thứ rau thơm, thịt quay hoặc thịt ba chỉ luộc, giá sống, dưa chuột chấm mắm, tỏi, ớt, ăn thì tuyệt ngon.

Còn bánh hỏi ngoài Bắc thì gạo tám thơm hoặc gạo tẻ, phải chấu cho mịn, còn say thì phải nên cho ráo nước, rồi viên bằng đũa ngón tay út, cho vào quả hoặc trở hấp, hấp chín.
 Lúc ăn thì dùng thịt dìm hoặc luộc. Thứ bánh này là một thứ quà vừa rẻ vừa lành cho trẻ con hoặc người yếu dùng.

Mme Quy (Thái-binh)

(1) Điều cần nhất Mme Quy không nói là bột bánh hỏi làm bằng gì?

TRANG ĐIỂM

Da bị nắng dăm

MUỐN chữa da bị nắng dăm, lần lượt làm hai cách này:

1.) Dùng eau oxygénée (hỗ hiệu thuốc tây) pha với nước là hay nước chanh. Vả nước nhờ nhẹ vào mặt; không nên kỹ vào mặt, vì sợ da sẽ phải róc. Nên nhớ dùng cách bực Eauoxygénée và sữa tươi (lait). — nghĩa là lần này dùng eau oxygénée thì lần tiếp đến phải dùng sữa, rồi lại dùng eau oxygénée... Khi dùng sữa muốn được kết quả tốt, thì để cho sữa khô, đóng văng trên mặt rồi sẽ lấy một miếng bông (cotton hydrophile) thấm nước sữa mà lau.

Dùng eau de cerfeuil cũng tốt.
 2.) Dùng cold-cream hay lanoline đôi nhẹ (massages légers) vào mặt. Beurre frais, beurre de cacao, hay crème fraîche cũng dùng được. Chẳng nên dùng glycérine.

Rửa mặt

NÊN dùng nước không có chất calcaire (vôi), vì chất này hại da. Chỉ nước mưa là tốt hơn hết.

Nếu dùng xà phòng thì dùng thứ ít chất nhờn. Không nên có xà phòng vào mặt. Trước hết vả nước là vào mặt cho đều vãi ba lượt, rồi xoa xà phòng vào hai bàn tay cho nổi bọt, đoạn tóa bọt ấy vào mặt.

Lấy đầu ngón tay mà thoa nhẹ cho xa phòng lọt vào các lỗ chân lông. Làm vậy thật kỹ trong hồi lâu rồi xả hơi xà phòng bằng nước ấm rửa cho thật sạch. Lần cuối cùng lấy nước nóng, càng nóng càng tốt tóa vào mặt rồi để khô chứ đừng lau.

Lau mặt

NẾU không đợi được khi nước thật khô thì lấy khăn bông thật mềm lau: lau từ sống mũi qua thái-dương, lau từ cằm lên lỗ tai. Nên nhớ lau một chiều, không nên chà lui tới trên mặt da. Lau mi mắt phải nhẹ nhàng hết sức, vì sợ lau mạnh lâu thì mắt phải sâu lõm trông mất đẹp.

Cô Bạch Vân
 (Trích trong sổ tay của tôi)

CÁC bà các cô thường dùng nước hoa mà không biết là các thứ nước hoa ấy tổn hao nhiều công của, bao nhiêu «đời của hoa».

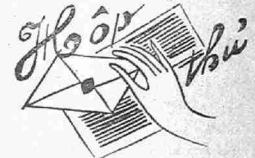
Các bà các cô cứ xem dưới đây, tất các bà các cô lúc mua nước hoa để dùng không phải nản giá cao ha. Muốn lấy 10 kilos cánh hoa hồng, phải dùng 5.000 gốc hồng trồng trong 1.800 thước vuông.

5.000 thước vuông đất trồng hoa violette thì lấy được 1.000 kilos cánh hoa ấy.

30.000 cây nhài chỉ cho ta 1.000 kilos hoa.

Đây là kể những vườn tốt Chưa kể công vun xới trồng tọt, công gặt hái và lo nầu ra nước hoa ta vẫn dùng. Ta cứ so sánh giá tiền một mẫu đất và một lít nước hoa lọc được, tất ta cho giá ít nước ấy rẻ lắm.

Các Hoa



Cô H. Th. L. (Nam-định). — Sao tại không? Về vấn-đề này, tôi sẽ xin nói đến.

Chị Kh. Đ. (Hanoi). — Vàng. Vàng. Vàng. Trả lời riêng thì xin miễn.

Chị Ng. Ph. — Hô-pháp có ích thế nào, em đã nói rồi thôi! Chỉ giữ N.N. xem lại. Em ấy ư? Cầm ư? Chạy «nhờ trời đời chữ... hoang cường»

«Nàng thất vọng». — Làm gì mà buồn thế hồi bạn? Túp thế-thao, giữ gìn bộ máy tiêu hóa, uống paraline, bữa ăn nhiều rau quả... thì thì hết tuyệt vọng ngay.

Cô X. Hải-dương — Sự vui tình của cô không có ở «phụ-nữ» mấy, nên tôi ngờ là là một bạn độc-giả đàn ông. Nhưng tôi cũng xin trả lời: Ở man ngược có những cái sướng nước độc làm rung động lòng chân người. Có lên đây mà tâm. Lòng nhóc của cô cũng có thể rung được, nếu cô cho nước suối ngập đến vai.

C.D.
 Ông Vô danh. — Đã nhận được N.L. và N.T.
 Ông Thanh. — Đã có người đến xin rồi.

Số Trung-Nam-Bắc— Kịch vui «Như rửa thì nhâm» của ông và Trọng Can và những tranh khôi hài đang trong số Trung, Nam, Bắc đã gửi đến cho chúng tôi cách đây bốn, năm tháng. Truyền đó, những tranh đó tôi bây giờ mới cũng đến, là vì số đặc biệt Trung-Nam-Bắc tôi bây giờ mới xuất bản.

PHUC-LOI

1, Avenue Paul Doumer à Haiphong

Articles de Nouveautés
 Chapellerie, Parfumerie
 Lunetterie.
 Cravates Chemises Sport

MARQUE

BALTY

Mấy lời khuyên
của thầy thuốc

BỆNH L A O CÓ THỂ CHỮA ĐƯỢC KHÔNG ?



Ồi quả quyết nói
rằng có thể chữa
khỏi hẳn, nhưng
cần phải chữa
ngay khi mới mắc

Phần nhiều người khi mới mắc
bệnh lao thường không biết rõ
nguyên nhân, nên chạy chữa sai
thuốc. Trong thời kỳ thay thuốc
nọ đổi thuốc kia thì vì trùng lao ở
trong phổi sinh sản thêm lên và
hoành hành chiếm cứ an nật lấy
phổi ta. Đến khi ta biết rõ bệnh
đã nặng quá rồi, chạy chữa không
kịp.

Người nào càng trẻ, mắc bệnh lao
càng nặng. Khi nào ta nghĩ tiếng ho
của ta thì ta nên đi nhà thương
ngay hay là đi chẩn diện lập tức,
vì một tiếng ho khô của người
gầy, bộ phổi chẩn diện thấy mờ
một tí cũng đã phải để ý cứu chữa
ngay.

Phải chữa ngay đi, không được
dễ chậm một giây phút nào; người
bệnh lại cần phải theo đúng các
phương pháp trị bệnh. Trước hết,
người bệnh cần dưỡng sức, cần
đổi không khí. Sau lại bắt người
bệnh phải ăn các chất bổ, chỉ nên
ăn hồ chủ không ăn nhiều (ăn
nhiều đối với người yếu lại không
nên lắm, vì sợ da dày làm việc
không kịp).

Khi nào các bạn thấy khởi điểm
một triệu chứng ho lao, thì nên
theo đúng phương pháp của các y
sĩ chuyên môn chữa lao mà điều trị
ngay, và phải tìm các thứ thuốc
hay mà dùng.

Cách chữa bệnh lao nói tóm lại
chính là sự khéo lợi dụng và điều
hóa ba thứ thuốc mạnh nhất và
tốt nhất là : an uống, nghỉ ngơi và
khí trời.

Rất đáng tiếc là có nhiều người
mắc bệnh lao, lúc đầu cứ chạy chữa
theo những thứ thuốc bằng quơ.
Mỗi khi thấy mình ho, không chịu
xem xét cho đến nơi, mua một vài
thứ thuốc dịu phổi về uống, cho
thể là đủ rồi, — chữa một cách dễ
quả, về sau người cứ gầy rạc đi,
lúc đó mới hoảng lên dùng những
thuốc bổ lực quá mạnh, nhưng
cũng không kịp nữa.

Như thế, vừa tốn thì giờ lại vừa
tiền mất, tật mang.

Có Duyên thuật

Luộm lặt

Binh lính Nhật lo xa

Ở Tokio vừa mới thành lập một
chi hội, mục đích là bảo vệ
quốc gia; các hội viên mỗi người phải
đeo một chiếc nhẫn bạch kim. Thấy
bước hội viên đeo nhẫn, chắc ai ai
cũng tưởng rằng hội ấy làm quảng
cáo cho một hiệu kim hoàn nào. Nhưng
không, mục đích của hội là thu lợi
cho... binh lính.

Ai cũng biết rằng bạch kim rất cần
đề dùng chế súng ống, vì thế, muốn
phòng khi xảy cuộc chiến tranh, hội
bắt buộc mỗi người hội viên phải gọt
một chiếc nhẫn quý giá ấy để dùng
cho đồ số bạch kim chế binh khí.

Các nhà sáng lập hội ấy nói rằng,
dù chỉ có một phần mười của dân
Nhật vào hội, người Nhật cũng có một
số nhàn cần được 120 tấn bạch kim
để giúp cho nhà nước.

Xem đó đi biết dân Nhật lúc nào
cũng tìm cách trừ bị sẵn khi giờ lo
việc chiến tranh tương lai.

(The Chinese Times)

Bay, nhảy hay... bỏ ?

NGÀY nay thời thế hoạt-dộng nên
khi người nào leo được tới
chỗ đỉnh chung cao quý, thiên hạ
thường dùng những tiếng mạnh mẽ
bay, nhảy ! nhưng chính thực ra...

Các bạn đọc truyện dưới đây :
Hoàng đế nước Nga Paul Ier ở
vào thế kỷ thứ XVIII, một hôm cho
vội tướng Souvarov vào châu, định
để cử tướng ấy đi quân đốc đạo
quần sang Ý.

Tướng Souvarov, người đã thắng
trận ở Rymnick, vì một tội phải
giáng tội hồi đã lâu. Hôm vào để
kiến nhà vua, Souvarov chỉ bện đồ
vải, không đeo gươm, không đeo
đấu hiệu và cũng chẳng có huy
chương gì cả. Ngồi trên ngai, giữa các
quần thần, vua rất dỗi ngạc nhiên.
Souvarov, bấy giờ bện nằm rạp

xuống đất và dùng tay và chân
nhoi tới bệ rồng.

— Kia ! nguyên soái ! ông điên đồ
sao ? Ông hãy đứng dậy !

— Bẩm không ! không ! tâu bệ hạ
kể ha thần chỉ theo con đường của
kẻ ha thần đó mà thôi. Vả kể ha
thần đã biết rằng : muốn tới chân
bệ hạ thì phải bọ.



Một cuộc đánh bài kỹ khôi

Số can đảm và sự khinh nhơn cái
chết là hai đặc tính của người
Mexican. Chứng thực điều đó, nhà
văn sĩ Maurice Dekobra có kể cho
ta nghe một câu chuyện trong quyển
« Aux cent mille sourires ».

Một hôm gặp một cặp tình nhân
đang ngồi uống rượu trong một
nhà khách sạn. Hai người đều tươi cười
như thường, không có vẻ gì là say
cả.

Chàng công tử bảo bạn gái :
— Chúng ta đánh bài.
— Thì đánh, nhưng đánh bằng gì ?
— Ta đem đời chúng ta ra đặt
cuộc.

Cô tình nhân giắt mình, chàng
kia tiếp :

— Nếu cô thua, tôi bán cô, mà
trái lại cũng thế. Bằng lòng chưa ?
— Bằng lòng.

Rồi chàng nọ rút súng lục lấp đạn
sẵn trong túi ra để lên bàn. Văn
bà bắt đầu đánh. Rồi chàng công
tử thua, cười mà chỉ súng lục vào

bạn gái. Nàng ngẩn ngại. Chàng kia
như thác dục. Nàng liền cầm súng
chĩa vào đầu tình nhân mà bắn ! Cô
khách sạn hoảng hốt và kinh ngạc.
Tối đem truyện này tặng các nhà
ham mê cuộc đời xem họ có
giảm bớt chước người Mỹ chăng ?
Mạnh Phan thuật

NÊN BIẾT

Nếu, «nhờ ra» có dịp đi du lịch
hoàn-cầu, ta cũng nên biết mấy
điều luật tí mĩ của những nước
sau này :

— CÀM ngọt mang diêm ngoại
quốc vào đất Perou. Cứ mỗi một
que diêm bắt được trong người ta
là ta phải phạt một... ngày tù. Khi
bước chân xuống bến tàu, ta nên
để phồng máng ông đi lảng vảng ở
đấy. Các ông ấy sẽ nhà nhận xin ta
một cái diêm. Nếu ta cũng nhà nhận
đấy ông ấy một cái diêm ngoại quốc,
thì một lúc sau, ta bị «cu-lit» tom
ngay.

— O' Vienne, nếu ta đánh
rơi một cái vé tàu điện tức là ta
phạm vào một trong tội. Ta sẽ bị
phạt nặng, vì ta đã phạm một tội
vô phép. Kinh thành Vienne là nơi
mà ta dễ phạm vào danh dự các
nhà chức trách nhất; mà mỗi khi
phạm vào điều đáng tiếc ấy, thì
đừng có... trách.

— O' Cologne và Prague, tàu
điện đang chạy mà ta nhảy xuống
tức là ta có thể nhảy vào nhà... đã
được.

— O' Roumanie, ta sẽ bị
phạt nặng nếu ta ngồi trong phòng
bút thuốc lá mà chính ta ... không
hút.

— O' Los Angeles cảm ngặt
tâm hai đũa bẻ trong một thùng
tấm.

Giá trị của Mỹ-thuật

TRONG số những bức vẽ của các
danh họa cổ đem bán đấu giá
tại Luân-Đôn ít lâu nay, trong đó
có những bức vẽ của Albert Durer
vẽ của các nhà mỹ-thuật Đức, cũng
của những họa-sĩ, mà các nhà
chơi tranh vẽ thực không biết nên
trả những tác phẩm nào nhất.

Giá tiền « kỳ dị » nhất đã trả cho
một bức tranh của Leonard de
Vinci, một bức tranh hoạt họa do
họa-sĩ vẽ tay trái trên một màu
giấy lồi tảo, màu hồng nhạt.

Bức tranh ấy do được mười hai
phần tỷ bẻ ngang và mười ba
phần bẻ dài, tính ra là 155 phần
vuông bề mặt.

Bức tranh ấy bán được 4.100
guinees tức là 310.000 quan tiền tây
(nghĩa là ba vạn một nghìn đồng
bạc ta).

Này thì mỗi phần vuông bề mặt
bán được những 2.000 quan.
Daily Telegraph

HIVER 1936

Les plus beaux tissus pour complet

AVIATEX

Exigez le nom de la marque
tissé dans la lisière

Demandez-les a votre tailleur !

Pour le gros exclusivement :
TAN-MY 3, Place Negrier
HANOI



— Ông xa-tôi trông tưởng như một hòn đất.

VĂN CHƯƠNG CÁC BẢO HẰNG NGÀY
— Đến gần thì quả nhiên là một hòn đất.

— Nhìn kỹ thì ra đó là một con gà

— Nhưng con gà ấy nó lại bay lên. Thành thử ra nó là một con chim.

XIN LỖI ÔNG

(hay là cuộc gần mà đây giúp nạn nhân)

Hồi no nhân bản đến tuần lễ từ từ, tôi có hiến thành phố một mưu: Nhờ các mỹ nữ đi khắp phố phường, mang một hòm quặng trên tay và một nụ cười trên miệng. Miếng cười ấy sẽ nở nhỏ hay to theo số tiền người đi đường bỏ vào hòm quặng thì tôi đến thế. Đó chỉ là một câu nói đùa mà chơi. Không ngờ rằng thành sự thực. Một sự thực rất tai hại cho tôi tiền của tôi.

Sáng chủ nhật trước, vừa bước chân ra khỏi nhà, bỗng bà cô thiếu nữ tiến đến: — Xin lỗi ông. — Các cô có tội gì đâu? Nhưng các cô cứ xin lỗi. Rồi đem gần vào xe-vô-ê ào tới một cái «mê day». Tôi ngạc nhiên, không hiểu sao họ có cảm tình với tôi đến thế. Tôi cảm ơn, mỉm cười toan quay bước thì các cô vội chỉ vào hòm tiền ra ý nói: — Ông cảm ơn bằng đám hào cô lẽ tiền hơn. Tôi phải bỏ ra ba hào và nhận ra rằng quả nhiên các cô có lỗi thực.

Đi lại phố khác lại thấy hiện ra bà cô khác: — Xin lỗi ông. — Chà đàn. Tôi toan chuẩn. Nhưng các cô nhanh nhen la lảng, đã gần cho tôi cái mê day thứ hai: ba hào nữa mất tích. Rồi từ đây, đi phố nào cũng thấy nhan nhản những cô con gái xin lỗi. Tôi hết sức phấn giã rằng các cô không có một tí lỗi nào hết — nhưng không ai nghe.

Con chim phải lên một lần, thấy làn cây cong nào cũng sợ. Tôi gặp các cô ấy những hơn một lần, nên thấy có nào tiến đến tôi cũng đâm hoảng. Nếu các cô những miệng cười kia nhắc lại cùng với những câu xin lỗi thì cái mê tai của tôi chắc đây những mê day mà các cô có lòng yêu gửi tặng; nhưng còn tôi dựng tiền thì chả mấy lúc sẽ hết bưng...

Tôi với hy sinh cái thú đi bỏ ngấm các giai nhân Hà-thành và thuê chiếc xe lay để tránh nạn. Đến Gò-đà! Trời!

Từng đoàn thiếu nữ bỏ váy khắp bốn cửa nhà hàng. Họ không để ai ra vào mà không bị một «bê thương». Sau cùng, không thấy ai ra và cũng không ai dám vào, các cô liền theo một khẩu hiệu chung, đồng thời hòa cả vào một loạt. Rồi tả xung hữu đột, các cô tha hồ xin lỗi và gán mẽ day.

Thấy tình thế nguy nan, tôi phải đình hết các mê day lên ngực thành một hàng. Đễ làm bùa hộ mệnh.

Rồi tâm như một ánh chông xỉ tình nhưng thất vọng, tôi chọn các đường vắng nhất Hà-nội để đi chơi.

Léta

ĐIỂM BÁO

Văn chương ghé gớm

TÁC GIẢ «Mắt trái tim» ở T.T.T.B. là một nhà văn ưa những cái quái. Bản về tâm lý, tất ông ta phải vì các trạng thái trong lòng người nham, như sợ, như hào, đã, sỡ, v. v. ... Đây là một đoạn văn cũng kịch liệt một lối khác:

«Mùi hương (ngửi con gái) ấy dùng khiêu-quần làm đắm tuyền tiêm vào cơ thể những người khác lạc mà li khiến cho người ta phải chết cứng ngay đây mà cũng sống lại ngay đây. Báo nó là một mùi tinh Ethe-ro-acaphrê đối với người ngửi cảm cũng chưa đúng... Chứ mùi hương này có cái thuật làm cho thảng mị trong thấy, thảng điếc biết nghe. Nó làm cho những thảng điên phải tỉnh. Nó biến tất cả cơ thể thành ra một râm linh hồn sáng sủa, mạnh mẽ...»

Nhưng, tiếc thay, nó không làm cho tác giả câu văn này trở nên thành, như và viết giản-đi được lên một tí nào.

Đùng lẫm.

Viết báo ra ngày 10. 10, có đăng tin một câu học trò nhỏ tuổi ở Hanoi không biết đi đâu mất tích. Theo người thuyết tin ấy, vì đầu câu học trò ấy đi mất thì rất có nhiều lẽ, nhưng cả lẽ của Việt-báo là đáng kể:

— «Biêng ý chúng tôi, có lẽ câu Thành cũng bị tiếm nhảm như nhiều trẻ em khác về cái nạn xem tiêu thuyết kiếm hiệp và trình thám tử những truyện xảy ra mới rồi tại trường học Bắc-ninh...»

Cái ý này rất đúng, và câu nói của người viết câu trên này là câu nói của một người hiểu biết tâm lý trẻ.

Trề con rút hay là «tiếm nhảm về cái nạn» xem tiêu thuyết kiếm hiệp, mà kẻ nói của truyện kiếm hiệp, thì truyện «chào

thiếu Hông-liên từ» là một truyện hoang đường nhất. Truyện ấy, báo T.T.T.B. có đăng.

Nhưng chỉ phiên cho nhà văn ở Việt-báo một chút, là cái truyện ấy, Việt-báo cũng có đăng nốt.

Cuộc thi văn chương

Tiền ban hội lễ (comité des fêtes) của hội Khai-tri vừa lập một cuộc thi «văn chương» cho các ban thanh niên nam-ữ. Cuộc thi ấy gồm có hai câu hỏi làm đầu bài.

Bài thứ nhất, riêng cho đàn ông, phải làm bằng tiếng Pháp: «Trong cuộc tiến hóa hiện tại, nghĩa-vụ người con trai Nam-Việt phải thế nào?»

Bài thứ nhì, riêng cho các bà các cô, làm bằng quốc văn:

«Phần sự người đàn bà anan trong gia đình, ngoài xã-hội đang thời bây giờ.»

Kể hai câu hỏi thì không có gì làm văn chương cho lắm, nhưng chắc hội Khai-tri gọi thế cho nó có văn vẻ một chút.

Có hai người gửi bài đến dự thì, nhưng lại gửi nhầm về báo N. N. Hai bài đó như thế này:

Bài thứ nhất: Trong cuộc tiến hóa hiện tại, nghĩa vụ người con trai Việt-nam là phải:

1) Làm một nhà văn sĩ, hay tự nhận mình là văn-sĩ;

2) Vào hội Khai-tri tiến-đức.

Bài thứ nhì: Phần sự người đàn bà anan trong gia đình, ngoài xã-hội đang thời bây giờ là phải:

1) Xứ sự trong gia đình như là từ xưa đến nay đã xử sự ngoài xã-hội;

2) Xứ sự ngoài xã-hội như là từ xưa đến nay đã xử sự trong gia đình.

Thạch Lam



TRẠM (G)

— Tôi nói để ông biết trước rằng: ông có xem mạch thì xem chứ không được phép mó vào người vợ tôi.

Hạt sạn

Tràng-an số 163, mục «Trò đời», ông Hoài Nam viết:

— Quả chỉ cái thú vinh vinh nhục nhục, mà người đời họ ganh nhau như cát hạt. Ganh nhau để lấy vinh, nhiều khi cả bông cũng dâng, nhưng còn ganh nhau lấy nhục?... Ganh lấy nhục (thì đó là ăn cướp) thì người ta sẽ cát hạt đi. Phải nói thế mới đúng.

Cũng số báo ấy, bài ấy:

— Thử ra thì hai chữ vinh, nhục nào có cái giá trị mớ-c-xi gì là nhất định đâu.

Đúng lắm, vì chữ nhục làm gì có giá trị, đầu cho là giá trị mớ-c-xi như thế giá vật.

Trong T.T.T.B. số 124, truyện «Tuyệt tình» của Tuyết Ngọc:

Cái bà ăn chơi đã ăn sâu vào trí não. Ai hỏi đôi-ôm để cười bà ăn sâu vào trí não như thế. Sao không ăn quách cái bà ấy đi có được không?

Chẳng nên câu

Khoa-học số 137, trong mục «Tâm lý của s»:

Đêm hôm ấy, vào khoảng nửa đêm, trên những làn mây đen chày dài san sát, như những bức thành kiến cổ, tỏa ra bầu trời một màu tối om, tựa như chực bao phủ mặt đất bao la... đen ngòm.

Vấn ghê không? Nhưng trên những làn mây đen thì có gì thế?

Một câu văn lạ

Văn trong bài ấy: Trên con đường «Bãi Lộ» chạy về làng Yên-các khúc khuỷu quanh co, Xã-Lai vừa uống rượu ở nhà cụ chánh Tuyền về, hơi men đã ngà ngà say, chân đi thất thểu, chân no đá chân kia, đi trên những khúc lồi lõm, lồm chồm để về nhà, khi rẽ sang đường đi qua đồng con ngựa thì bỗng dưng chú Xã-dưng lại, vì rõ ràng trông thấy một người đang hí hoáy cuốc gò ở góc đá con ngựa. sau người ấy lại mang cái gì nửa đi nửa đứng đấy, xã-Lai cố nép xuống để đường bên góc sậy xem, tuy say nhưng mắt chú Xã-rút tỉnh và như có ánh sáng của người sao khi mờ mờ tỏ, nên chú cũng đã trông rõ đươc người ấy là ai?

Hàn lâm đại sư

TRUYỆN VUI

CỨU NHÂN NHÂN TRÁ

TRONG một tỉnh thành nhỏ một hôm ông chủ nhà giấy...

« Monsieur Thượng-Đế, ở Bạch-Ngọc-Điện tại xóm Thiên-Đàng. » Ngạc nhiên và hồi rối (lẽ tự nhiên là vì ông ta còn phân vân chưa biết phải đưa phong thư ấy cho ai) ông chủ giấy thép liền...

« Kính lạy ngài vạn bái và chúc bà Trời cùng quý quyến vạn an. Nay thư, Nguyễn-văn-Lý-Toét Chetz M. Xả-Xê, làng Hà-Nội. »

Đang lòng nhân từ đối với dân quê còn khờ dại, ông chủ nhà giấy thép liền gói ngay cho Lý-Toét cái ngân phiếu năm đồng



Chết chửa, trời mưa, xin ông đừng nên đứng dưới gốc cây!... không nhớ xét đánh lấy sang nó!... cây nhà tôi đây.



— Anh có thể chờ 100 cân từ đây vào trong làng không? — Ông cho chờ làm 2 chuyến thì được vì xe tôi ộp ẹp lắm... — Ồ, thế còn nói truyện lâm gì nữa, tưởng được thì chờ nhà tôi đây chứ!

và kèm thêm một mảnh giấy có mấy lời sau này:

« Thấy Lý, Nghe thấy kêu nghèo đói, nên gói tiền về để thầy tiêu. »

Cách ba hôm sau, ông chủ nhà giấy thép lại tiếp được một phong thư như trước. Nhìn đến mặt chữ, ông ta hớn hờ vui mừng mà chắc trước rằng trong phong thư sẽ đầy rẫy những lời cảm tạ. Nhưng lúc bóc thư ra xem thì thấy ông ta thờ dài rồi... rồi quì xuống lễ xū.

Thư nói những gì mà bí mật thế? Thì hãy lấy ngay thư ông ta cầm trên tay để xem qua thử nào.

« Tâu Thượng-Đế. Ngài giàu lòng nhân từ lắm, chúng con xin cảm tạ ơn ngài vô cùng. »

Nhưng ngài gởi cho con mười đồng, thằng cha chủ giấy thép nào đó lại ăn cắp hết năm đồng, vậy xin ngài sai Thiên-Lôi xuống cho nó một bữa để răn người ta đời sau này.

« Thôi chào ngài, và lúc nào rảnh sẽ mời bác Xả lên thăm ngài. »

Lý-Toét» Thanh-Tịnh (Đồng quê)

VUI CƯỜI

Thư trả lời của Bernard Shaw

Bernard Shaw nay đã 80 tuổi. Ông ta nhũn nhủn có tiếng tăm nhất hoàn cầu. Ngày nào ông cũng tiếp được thư khen tặng của đệ-giả, nhất là phải phụ nữ gửi đến cho ông làm bức thư sống sả la thường.

Một người đàn bà Mỹ gửi thư cho ông càng ngày càng nồng nàn, không khịu, nhưng ông vẫn không chịu trả lời.

Một buổi sáng kia, ông tiếp được phong thư màu xanh, nhìn nét chữ người bi, ông đã biết là của ai gửi rồi.

Bức thư ấy như thế này:

Thưa ngài,

Tôi là người rất kính mến ngài, nhưng có lẽ ngài không biết rằng tôi đẹp, đẹp lắm. Còn ngài là người thông minh nhất đời. Xin ngài hãy nghĩ đến đưa con có cái sắc đẹp của tôi và trí thông minh của ngài.

Lần này thì ông Bernard Shaw trả lời:

Thưa bà,

Ban đầu tôi cũng tình xin chiều ý bà, song nghĩ lại tôi thôi không dám nữa, vì tôi chỉ sợ đưa con sau này nó sẽ có cái sắc đẹp của tôi và trí thông minh của bà.

(Paris Soir)

Đăng tri

Vị giáo chủ Binet ở Besançon vừa mới từ trần là một người đăng tri kỳ khôi lắm.

Một hôm đi trên xe lửa, người soát vé hỏi về, vị giáo chủ mới sực nhớ tìm về của mình, nhưng tìm mãi không thấy, sau người soát vé nghiêng mình vui vẻ báo ông:

— Thưa đức cha, không hề gì, đừng tìm nữa.

Vị giáo chủ trả lời:

— Ông từ lễ lắm, nhưng tôi cần phải tìm ra cái vé mới được, nếu

không thì làm thế nào cho tôi biết được tôi đi đâu bây giờ. (Voilà)

Cha và con

Câu truyện này có thật, đã xảy ra ở lớp thư ba trường trung học Janson de-Sailly, nơi mà bọn trẻ ngồi môn cả đứng quân.

Ông giáo bỗng nhiên báo câu Gêrald Maurois rằng:

— Bài luận này văn hay lắm, nhưng không phải chính anh làm: tôi còn lạ gì, chắc lại có cha anh đặt bút vào!..

Cậu con trai nhà văn sĩ trẻ danh tiếng phớt dấy và trả lời một cách nồng nặc rằng:

— Thưa thầy, không, từ khi thầy cho tôi ba đồng và phê bài làm « đ» phải làm lại thì cha tôi thề rằng không đời nào còn «gà bãi cho lợn» nữa và... cha tôi lại giữ lời hứa ấy. (Voilà)



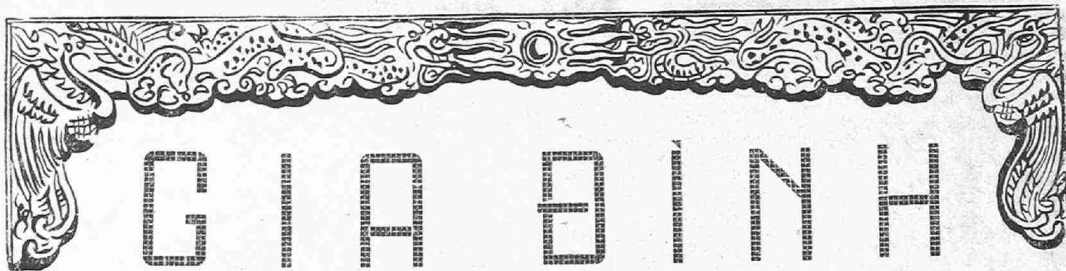
Bác chỉ được cái sợ hãi trong sách nói ở vùng này đến một nửa con hồ cũng không có.

VIỆC PHÁP LUẬT. Muốn được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền nên đến nhà cố-vấn pháp-luật chuyên-môn. TONKIN - Số 33 Phố Quan Thánh - HANOI (Avenue du Grand Bouddha). VIỆC KIẾN CÁO, ĐƠN TỬ, HỢP ĐỒNG. VẤN TƯ, CHIA CỬA vân vân. Giờ tiếp khách: Buổi chiều từ 5 đến 7 giờ, buổi tối từ 8 đến 9 giờ.

BASTY!!! Indémallable... 1p90. Bản hiệu mới dệt được chemisette indémallable bằng par lil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái: 1p90. Mua buôn có giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào chiếu cố cho công nghệ nước nhà được mau tiến bộ. Xin viết thư về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu: CỤ CHUNG 100, RUE DU COTON HANOI.



4 KỶ DẶNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



GIẢ ĐÌNH

TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI HƯNG

AN vẫn luôn hai phát trúng hai con dè. Chẳng mỉm cười, thong thả tra hai viên đạn khác, rồi ngón tay đặt hồ vào cò súng đứng chờ. Vì chàng chắc thế nào đàn chim cũng còn bay trở lại khu ruộng nước ấy. Năng đi săn, chàng đã quen tính từng giống chim. Chàng biết rằng giống cuốc khôn ngoan tài lủi, giống vịt, giống ngỗng da nghì và tài đánh hơi bao nhiêu thì giống dè ngờ nghệch, ngu dại bấy nhiêu: Chúng như tìm đến tìm súng cho mình giết. Chàng nhớ một lần ở thửa ruộng lúa chín, trong khoảng có hai giờ đồng hồ, chàng bắn được tới sáu con, cứ lần lượt rời chỗ ẩn bay ra.

Quả An đoán không sai. Chỉ năm phút sau đã nghe có tiếng kêu « chéc! chéc! » ở đằng xa. Rồi vụt một cái, đàn chim đã chao đôi cánh nhọn, giờ cái bụng trắng và bay loang quăng ở trước mặt chàng. Hấp tấp, An dương

súng mở cò, bắn trượt, mở luôn phát nữa cũng không trúng nốt. Chàng chau mày chặc lưỡi nói lầm bầm rồi lững thững đi tới góc da định để ngồi nghỉ.

Bỗng nhớ tới hai con chim chết nằm giữa ruộng, chàng liền quay lộn lại. Nhưng đứng ở bờ ngắm làn nước bùn, nổi vàng như mỡ, chàng ngần ngại. Rồi nhìn vào cái túi vải vàng đựng ba con chim sen và hai con chim gáy, chàng bấu môi nhún vai, toan quay đi.

Thằng bé con theo chàng từ sáng sớm để xem bắn, bỏ đi đâu một lát, bây giờ lại chạy đến. Nó vừa thở vừa nói:

—Thưa cậu bắn có được chim không? Con ở nhà nghe rõ bốn phát súng.

An mỉm cười:

—Được. Kìa kìa!

Vừa nói chàng vừa dơ tay chỉ hai con chim nằm xóa cánh phơi bụng ở hai góc ruộng.

Tức thì thằng bé vỗ tay reo mừng, rồi sấn quân lợi ủa ngay xuống nước.

An đỡ chim bỏ vào túi và cho thằng kia nằm xu. Đoạn, chàng lại thủng thỉnh đi tới góc da.

Thằng bé theo sau hỏi:

—Thưa cậu, đàn chim sen ban nãy lại bay về bụi tre rồi, cậu có bắn nữa không?

Nghe câu mách, An đứng đưng như không.

—Bấm cậu lại ngay.

An vẫn không trả lời, yên lặng, buồn rầu tiến bước. Về sau thấy thằng bé nhắc đi nhắc lại mãi, chàng gắt:

—Không bắn nữa! Mệt lắm rồi.

Thực ra An đi săn chẳng câu được chim. Luôn nửa tháng nay, ngày ngày vác súng ra đi, và tuy hôm nào cũng mang về rất nhiều chim, An vẫn không lại có cái thú đi săn hồi xưa nữa, cái thú suốt một buổi sớm hơi thuyền ở cửa bể hay lội qua bãi còi để đuổi

theo đàn vịt, đàn ngỗng. Chàng còn nhớ một hôm, hồi đầu năm, một hôm mưa rầm gió bắc, rét buốt đến ruột, chàng khoác cái áo tơi lá, ngồi núp sau đồng còi trời vừa cắt, trong khoảng gần ba giờ đồng hồ để đợi chim tới. Lúc nghe tiếng « quạc, quạc » từ ngoài biển xa bay lại gần, chàng sung sướng, nóng bừng cả mặt, quên hẳn cả tiết trời giá lạnh. Rồi chàng kiên nhẫn đứng lom khom rình, đợi cái phút mở cò, chuyển tâm chú ý, hai con mắt gián vào đàn chim ngờ vực lướt hăng chục vòng ở trên không, trước khi là sa xuống bãi.

Hôm nay ngẫu nhiên ôn tới buổi săn bắn ấy, chàng như còn nghe thấy hai tiếng súng nổ liên nhau và trông thấy hai con vịt theo nhau chục đầu, xóa cánh từ trên cao rơi xuống. Nhưng cái cảm giác sung sướng không trở lại nữa. Chàng coi như mình không thể sung sướng được nữa. Hạnh-phúc mà chàng tưởng chắc chắn được hưởng đã cùng sự

hình tình xa lánh hẳn làm tri chàng. Chàng không còn tin ở cái quan niệm về sự sống và cách bài trí trong-lai của chàng. Và chàng cảm thấy sự trống rỗng vô vị dần dần lấn sâu mãi hèn hồn chàng. Hôm nay cũng như những hôm trước đây, chàng vắt súng đi săn, trước tri tưởng cố lấp kín sự trống rỗng đó, sau nữa để được xa lánh vợ chàng và mấy người họ hàng thân thích của chàng.

Nhưng sự trống rỗng càng trống rỗng thêm. Nó như một vết ung thư, mỗi ngày một loét rộng thêm và hiện ra ở trước tri tưởng tượng một cách rõ rệt như cái nhọt sâu kín kia hiện qua kính điện quang tuyến của ông thầy thuốc.

An chán nản ngồi ruỗi thẳng chân ở gốc cây đa to, rễ nổi mọc xù xì. Tiếng con gió thổi lạt sạt trong đám lá rậm um tùm và buồm xuống bên chàng những quả đa vàng úa rần reo. Thấu thò, chàng nhặt một quả tằm mần vắn về ngắm nghía. Và buồn rầu chàng so sánh đời mình với đời một quả hóc, chỉ còn đợi giờ rụng.

Trước mắt An mở rộng, một cánh bát ngát đầy ánh sáng mùa thu, đầy sắc vàng thắm của ngàn lúa đến mùa gặt hái. Cảnh ấy năm ngoài đã làm cho chàng sung sướng, nghĩ tới ngày còn nhỏ, gặp lễ «Chư thánh» được nghỉ học về quê thăm nhà: Chàng nô đùa chạy nhảy trong ruộng khô bên những người thợ hái vui cười, bên những đồng lúa nếp vừa cắt tỏa hương thơm phức.

Hôm nay cảnh ấy cũng nhắc tới thời thơ ấu, song những ngày xa lắc kia chỉ cùng với một ý nghĩ buồn tẻ trở lại trong tâm hồn chàng: gia đình.

Không phải chàng ghét gia đình,

trái lại, khi xưa chàng rất yêu cha mẹ và được cha mẹ yêu. Về bên trai, chàng là con một, hai chị chàng lại lấy chồng sớm. Vì thế, từ năm mười hai tuổi, chàng như chiếm một mình cả tình âu yếm của song thân. Chàng một dịp nghỉ nào, dù chỉ trong hai, ba ngày, chàng bỏ

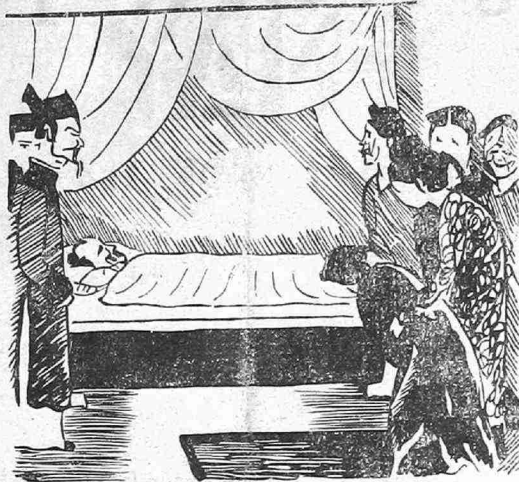
cha chàng, là con một viên lang trung. Ông hưởng được của cha mẹ cái gia tài khá lớn, mà suốt đời ông, ông đã chăm chỉ làm lung để tăng mãi lên. Ông là một nhà nho dở dang, và theo cô. Nhưng ông không có chấp, và ung ngành. Thịnh thoảng An đem những tư tưởng mới ra giảng

không hề tưởng rằng tình máu tở lại có thể bị cắt đứt một cách mau chóng và đột ngột như thế. Hơn nữa, không bao giờ chàng nghĩ đến sự chia rẽ trong tình thân. Chàng thương nhớ mẹ đến nỗi trong lòng hai ba tháng chàng mấy tối không chiêm bao gặp mẹ, và không ngờ vực rằng mẹ vẫn còn sống ở dương gian. Và chàng không thể hiểu được tâm tình cha trong mấy hôm tang ma mẹ. Chàng lấy làm kinh ngạc khi thấy cha bình tĩnh, lạnh lùng, thản nhiên ăn đến các công việc làm đám và mới làng, mới xóm, khi thấy cha cười đùa, nói chuyện với bác, chú và gào thét, quát mắng đầy tớ âm ỉ.

Năm hai mươi, An vừa chiếm xong cái bằng tú tài, thì lại đến lượt cha chàng qua đời. Lần này chàng không lăn khóc, kêu gào như ngày mẹ chết, nhưng vết thương lòng chàng cảm thấy sâu hơn. Và chàng hiểu — bây giờ chàng đã hiểu thấu việc đời — rằng mất mẹ, người con chỉ thiếu thốn tình yêu mến, nhưng mất cha, thì ngoài sự trống cày nương nhờ ra, chàng còn như mất một sự thiêng liêng huyền bí mà chàng không biết dịch là sự gì. Đời chàng vì đó như mất tháng bâng, và phương hướng.

Nhưng đau đớn cho chàng nhất là cái chết của cha khiến chàng bắt đầu làm quen với, hơn nữa bắt đầu chịu mệnh lệnh oai nghiêm của gia đình. Chú và cậu chàng thấy anh ồm nặng, cha chàng thấy bệnh mình quá trầm trọng, đều bắt ép chàng phải cưới vợ, cưới chạy tang. Cha chàng đã hỏi con ông phủ Bảo cho chàng làm vợ. Trước kia chàng cũng không từ chối, tuy không lấy gì

(Xem trang 356)

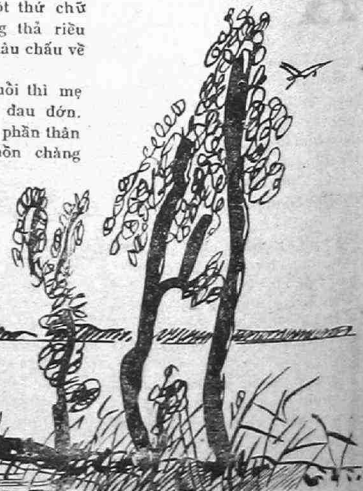


qua không về thăm nhà. Mẹ chàng là một người quê mùa, tư tưởng chất phác, nhưng không phải vì thế mà chàng dám coi thường. Nhiều khi chàng lại có những tình tình dịu dàng thân mật đọc được ở trong sách, hay nhận thấy ở gia đình người Âu. Chàng lần nào, ở trường về nghĩ tét hay nghĩ hè, chàng không há lấy cớ niệ hôn chẹt hai, bên má, tuy hỏi ấy chàng đã mười bốn, mười lăm tuổi. Bà mẹ ấy con ra và cười ngất ngheo, khiến chàng thích chỉ lại hôn luôn một cái nữa. Câu «con tôi lấy quá», chàng còn như văng vẳng nghe bên tai. Không, chàng không tây, chàng chỉ nông nản yêu mẹ, và chàng không thấy cách nào tổ cho mẹ nhận rõ lòng thành thực của mình bằng cách yêu của người Tây phương.

Đối với cha, thì tình yêu của chàng tuy không thân mật bằng nhưng sâu xa hơn. Ông ám.

cho ông nghe, ông chỉ cười để tỏ rằng mình không tin, chứ không mắng nhiếc và gạt phất con đi. An cũng thâm hiểu điều đó và lấy làm kính phục cha lắm. Nhất là không bao giờ chàng quên những rằng nhờ cha sớm hiểu thời thế mà chàng đã nhận được nên học văn giáo, đọc âu tây ngày nay. Chàng ám thâm nghĩ đến điều đó, mỗi lần chàng gặp hai người con trai ông án trong làng: Một người là một anh đồ nho gàu dở, mang lác lư cái búi tóc ở trên đầu, và một người chẳng biết một thứ chữ gì, cả ngày lang thang thả riêu hay đi bắt cào cào, châu chấu về nuôi chim.

Năm An mười sáu tuổi thì mẹ mất. An thương sót, đau đớn. Chàng tưởng như một phần thân thể, một phần linh hồn chàng rời bỏ chàng để biến sang một thế giới khác. Chàng ồm lẩy sác mẹ gào khóc thảm thiết. Chàng



NƯỚC, BA ÔNG...

TRUYỆN NGẮN của ĐỖ ĐỨC-THU

Số vô tuyến điện ở trên đỉnh núi. Phòng làm việc trông ra một con đường hẹp đi lên, quanh co trong cỏ xanh lá dài và sắc, với những cây thông cao lớn, những cây bàng um tùm suốt ngày rải bóng xuống đường.

Đường hẹp và gió: mỗi khi lên lam, Quang thường đi trước một ngát những ngon cỏ ngậm vào môi, thư thân như người đi chơi mát. Những buổi đến sớm, Quang tựa cửa sổ, nhìn lá cây đũa với nhau, hay nghe gió đập rơi những quả bàng chín.

Quang có một tâm hồn thi sĩ, hay mơ ước mơ màng. Ngồi trước máy nhàn nhàn, tay quay cái khay, Quang nhận được cái thì vì vì đợi của công chúng, thấy vui vẻ và sung sướng. Trong lúc yên lặng, giữa vùng không khí xanh ngắt, bao la trống trải, chàng thấy bao nhiêu tin tức của các nơi, biến hóa sự sinh hoạt trên thế giới. Không trên gió, cơn mưa nào làm mất được những tin ở phương xa lỉ, nó đi qua bề rộng, núi cao mà vào cái hộp nhỏ siêu rồi đến tai chàng.

Khi rồi, chàng thường đi đến một khuông đất con, cạnh đường đi, gần ngay cửa sổ bên phải. Miếng đất vuông vắn, bằng phẳng, chàng quanh co trông thông nhỏ và cây hoa dại. Ở giữa là một nấm mộ, rêu đã ăn gần hết tấm bia nhỏ bên trên. Họ kể lại rằng: người chôn đó là một thiếu nữ, chết giữa lúc tuổi xuân. Quang nhìn ngôi mộ, nghĩ đến người con gái, tưởng tượng là đẹp: một sắc đẹp của trí tưởng tượng thay đổi tùy theo tâm trí từng người và ảnh hưởng từng lúc. Khi trời trong

sang, bóng nắng soi qua kẽ lá xuống đám cỏ non, chàng thấy người con gái vui vẻ, nhanh nhẹn và tươi tắn như bông hoa nở bên trên. Những chiều êm dịu, người con gái thanh thùy mị: cặp mắt mơ màng. Gặp hôm sương mù gió lạnh, trời đất thắm sâu thì Quang thấy người thiếu nữ ủ dột, ầu sầu, hoặc là tối như cảnh thông bị gió đập. Rồi Quang thấy mình buồn.

Ngày chủ nhật, Quang về chơi Hanoi. Buổi sáng cùng với hai

bạn dọn tay không có việc gì, hoa chàng có việc khoe những bộ ngực nở, và ngắm các thiếu nữ. Người nào cũng có dáng trẻ trung, vui vẻ. Quang cũng tự thấy thích hoạt động. Chàng quên hẳn chỗ lính nhỏ chàng ở và công việc hằng ngày của chàng. Chàng quên cả ngôi mộ, cảnh sở...

Gần trưa, người qua lại thưa dần, Quang và bạn thủng thủng quanh bờ hồ. Gió tắt hết. Trời một màu bạc cũ, thêm vài đám mây sơ sác, xám ngắt. Vì không nắng, nên có một khí nóng ối ối, khi

cái thấy mà phải ra. Quang tức sang bên: Trong một hàng kim, nửa mình một người con gái hiện lên phía sau cái tà, mặt gầy gò trắng bệch như hình nhôn, thềm miệng và gò má đỏ chói như yêu ỉnh. Trong khi cặp môi môi ba chàng vào uống nước, thì mắt người lên trời, im và bóng như cặp mắt thủy tinh của hàng người nghiền nặng khi no thuốc. Giọng cô chưa rít thì lại có tiếng người khác nói theo: « Ba ông nước, nước ba ông... »

Mấy tiếng này cũng theo một điệu, nhưng ầu sần, yếu ớt. Quang tưởng đến những con ma nói truyện với nhau trong nghĩa địa, một đêm trăng mờ. Chàng ràng mình một lần nữa, nhắm mắt bước nhanh.

Hôm ấy, Quang phải làm đêm. Hai giờ khuya, chàng sách chiếc đèn báo lên sở. Trời tối đen, cũ lúp lúp ánh mấy ngọn đèn dưới phố, chỗ chân núi. Lại có cơn mưa, mây kéo dày trời làm bóng tối dày thêm. Thành thạo với tư chớp về hình những đám mây đỏ sẫm ở chân trời, mà tựa như ngày trước, mắt. Lên cao, gió thổi mạnh. Lá cây, ngon có hoa mới khúc nhạc, đây về âm u cho người đi trong đêm tối. Trái với mọi lần, Quang thấy hơi rợn. Ánh sáng chiếu đến chàng sách chỉ soi đủ bước chân đi, làm chàng nhìn chung quanh càng thấy tối lờm. Những thân cây như to lớn thêm, cành cây như vươn dài ra để chặn lối đi. Qua chỗ ngôi mộ, tuy đường hẹp, chàng cũng tránh sai sang bên, dẫm cả lên bờ cỏ. Đi qua đồi, chàng,



người bạn, chàng đi chơi quanh phố Tràng-tiên, vào Gò-da, rồi cả ba đứng trước cửa hiệu thuốc nhìn người qua lại. Tất cả Hanoi lịch sự, trẻ trung như đã hẹn nhau ở khu ấy. Những thiếu nữ xinh tươi, tha thướt trong các bộ áo màu, yêu điệu vì những đôi giày cao gót đã làm cho dáng đi thêm uyển chuyển: các thanh niên cường tráng, bạo dạn, qua lại như

chịu. Quang thấy chân mỗi và óc rỗng không. Hai người bạn cũng không nói gì: cả ba như bần đần những tiếng giầy trên đường đá. — « Ba ông nước, nước ba ông, ba ông nước... »

Quang rung mình như có sự kích thích đến thần kinh.

Những tiếng đó lạnh lạnh và đều quá không có chút sinh khí, tựa như ở một cái máy, hay một

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraîche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

La cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à	1p.20
Chambres B-P Bert à partir de	1p.50
Pension table au mois à partir de	35p.00
Chambre et Pension — id —	60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

GIÁ MỖI ĐÔI TỰ :

3⁵⁰ TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI
Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

Không dám ngoảnh lại, và rảo bước như sợ người đuổi sau.

Tối buổi giã, Quang bắt vội mây ngon đến đêm, mở màn mây cánh cửa chớp, rồi ngồi vào mây thưa thanh. Những tiếng gà con lọt vào tai chàng. Bỗng Quang giật mình: tiếng trong mây hết với tiếng chàng đã nghe thấy: « Nước ba ong... »

Giờ càng to, mây cánh cửa sổ càng lay mạnh, ngọn đèn điện trên

động khu núi. Mò hôi ở trần Quang ra nhiều, chàng nghe thấy trát tim đập mạnh và mạch máu chảy mạnh. Một tiếng sét rất dữ, rồi đèn điện vụt tắt. Quang giắt mình nhìn ra cửa sổ thì vừa một cơn gió mạnh tung hai cánh và một tia sáng chiếu vào ngói mô. Những cây thông chung quanh dường như nhút nhút như trong một cuộc khiêu vũ. Hình như đất mô lung lên và người con gái bước ra cái tiếng lạnh lạnh:



đầu lắc lư như muốn rơi. Chớp càng rõ hơn, bắt đầu mấy tiếng sấm. Sợ một cơn rông sắp tới và sợ những tiếng sét, Quang lại vội chạy lại đăm hoảng sợ mỗi lần chớp lóe chiếu ngói mô ngoài khung cửa, chàng lại rợn người, chân bác rưng rưng. Mò hôi nhấm trớt hai bên thái dương. Chàng đóng kín cửa sổ, nhưng trong trí vẫn thấy ngói mô, rồi hình người đã chết hợp với người con gái bán nước ở bờ hồ; chàng thấy hai người hình nhân nhìn chàng bằng những con mắt không có sinh khí và nói giọng lạnh lạnh: « Ba ông nước, nước ba ông... »

Đến ngoài đờ một trận mưa lớn. Những tiếng sét rất dữ dội lan sự im lặng đêm khuya. Bao nhiêu sự độc ác, giận dữ của những vật vô sinh như hợp nhau lại, làm vang

« Ba ông nước, nước ba ông... »
Sự kinh hoàng đã đến cực điểm. Quang ư te chạy ra cửa như người điên.

Đỗ-đức-Thu

GỬI BÀI ĐĂNG

Tất cả những bài đăng ở báo NGÀY NAY từ số 16 đều tính tiền nhuận bút. Khi nào đăng toàn bài ngắn hay tranh (thí dụ như Vui cười, Lượm lật, v. v...) tác giả đợi khi nào có trên 4 bài đăng rồi làm một bản kê (mỗi rõ bài gì đăng ở số nào) gửi về nhà báo, nói rõ muốn lấy tiền, sách của Đời nay hay báo. Nhận được bản kê, nhà báo sẽ gửi đi. Nếu số bài đăng không quá 4 bài thì hết ba tháng, tác giả cũng gửi bản kê về và cho biết rõ muốn lấy báo hay sách của Đời nay.

N. N.

GIA ĐÌNH

(Tiếp theo trang 35)

làm ưng lắm, và thỉnh thoảng vẫn vàng lỏi cha đến thăm ông nhạc bà nhạc ở một làng thuộc hạt Hà-dông. Nhưng hệ cha dần đến việc cưới thì lần nào chàng cũng gạt đi, nói xin đi học xong đã. Cha đem hết các lễ thiêng liêng của sự thờ phụng tổ tiên, của sự nối dõi tông đường, ra tha thiết khuyên con: An vẫn quá quyết với cái ý định của mình.

Nhưng lần này, nhìn cặp mắt yếu đuối, van lơn của cha sắp từ trần, chàng thương xót, không nỡ trái lời. Và chàng để mặc những người chung quanh định liệu bài trí việc hôn nhân của mình một cách cầu thả, hấp tấp, tùy vẫn theo đủ hết các điều lệ nghi phiền phức, nhỏ mọn, vụn vặt. Nhận xong hai lay của nàng dâu thì người cha mỉm cười tắt ngời. Hình như ông ấm cổ ghi sức cùng sống cho tới cái phút quan trọng đó. « Con có thành gia thất thì cha mới đành tâm nhắm mắt được ». Cậu ông bảo con mấy hôm trước, tuy chỉ cốt để ép con lấy vợ, song có nghĩa châu thục đã từ hàng nghìn năm nay. Và An hiểu rằng chàng lấy vợ không phải vì chàng mà chỉ vì gia đình, vì tổ tiên, vì những người chết. Chàng cố cho đó là một sự thiêng liêng và không nghĩ đến nữa.

An, bản tính hơi nhu nhược, hay nói cho đúng hơn, đối với chàng việc gì chàng cũng muốn thế nào xong thôi cho êm truyện. Thuyết-lý âm ỉ để phân đôi điều gì, hay để được làm theo như ý mình, An cho cũng khó chịu, cũng khổ sở như phải làm theo một điều mà mình ghét.

Vì thế, trong việc tang ma ông ấm, tuy An đã quá quyết tâm giản dị, mà rút cục vẫn phải để mặc ông Hai, chú chàng, định liệu giết các khoản. Ngày mẹ chàng chết, chàng còn nhớ chưa hiểu điều phải lẽ trái. Và đã có cha

đứng trông nom, chàng chỉ biết vàng lỏi cha mà chàng cho là có đủ oai quyền.

Lần này chàng đã nhận biết rằng những việc làm kia là vô lý, và người bắt mình làm những việc ấy không phải là người cha có đủ oai quyền nữa. Người ta bảo chàng: « Chú cũng như cha ». Nhưng chàng không thể tin được. Người chú mà không bao giờ chàng yêu như yêu cha, và ít khi chàng gặp mặt hay truyện trò thân mật với, thì bảo chàng phải coi như cha, và để nghiêm chỉnh đến chiếm cái địa vị và giữ những trách nhiệm của cha sao được?

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG

Thơ mới

BÔNG QUÊ

Hôm nay trời thu không gợn mây,

Giò thổi dưới nắng mới trong cây;

Bông quê ý nhị như có gái

Cắm ý yền dẫu, mà đỏ háy.

Sông lả xanh non gợn lờ lờ,
Như tranh mây đảo nổi tựa thưa,
Chim non mừng nắng cao đầu đò,
Em ai như là những điệu thơ.

Và lúc chiều ngừng cất tiếng ca,
Giò ngừng thổi rớt ở trong hoa,
Thì trên đồng ruộng bùn đen loáng
Phân phát Hồn Quê lặng lẽ xa.

CHIỀU

Chiều nay trời đẹp như bài thơ,
Giò nín, cây say trong giấc mơ
Em ai của tình gieo thoảng dưng
Cuộc đời móm mác như thời xưa.

Đông vắng đời trâu lừng thừng
về,
Trên lưng mục-từ lảng lại nghe
Chùa xa đưa lại lời an ủi
Của tiếng chuông êm dịu, vỗ về.

Và lặn đầu tre nhỏ vút cao,
Trăng vàng tròn đầu, bóng lao đao
— Sau hơi gió lùa thom ngày
ngất —

Trong lấm lấm đêm lấp lánh sao.

LAN SON

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies

1 lít dầu hôi đốt

đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies

1 lít dầu hôi đốt

đặng 18 giờ

N° 771. — 300 Bougies

1 lít dầu hôi đốt

đặng 12 giờ



ĐÈN MANCHON KIỀU MÓI RẤT TỐT TẬN

Giống giới chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sảng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sủa, chịu đựng ngoài mưa gió — Sải đèn Petromax rất được tiến tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chập chác điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sải đèn manchon thiên nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ pha lạng các hiệu đèn đều có bán đở.

N° 29 Bd TÔNG - ĐỐC - PING - NG - CHOLON

DÔNG, TÂY

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HUNG

NGUỜI TA thường bảo « Văn hóa lấy phương

không thể gặp được văn hóa đồng phương ». Tôi thì tôi thấy hai nền văn hóa ấy vẫn gặp nhau, nhưng mỗi lần bắt đầu gặp nhau là mỗi lần đến đến lúc cười.

Ngày loan hai Bắc-ninh mới có cái ô tô thứ nhất của tòa sứ (không nhớ nó là cái thứ mấy ở Bắc-kỳ), một ông thư-kỳ khéo chiều « quan tây » làm một bài thơ Đường luật và một bài ca song thất lục bát chép bằng chữ nôm, chữ quốc ngữ dán khắp các ngã ba ngã tư cũng trong các hàng nước hàng xén để ai này coi chừng mà lánh sang bên đường kẻo bị xe « khi » cán chết mất mạng toi. Hồi đó ở các làng Lìm, Đĩnh-băng, Từ-sơn, người ta thường được nghe bọn trẻ chân trâu, cắt cỏ đua nhau hát :

Trên đường xe khí như bay,
Không mau chân tránh, chết ngay tức thì.

Lại truyện ở đó, trước hồi Âu chiến. Một ông Toàn-quyền đi kinh lý Sơn-lây. Các phủ, huyện và thân hào trong hai tỉnh Ho-dông, Sơn-lây ở hai bên đường thiên lý nhân được lệnh của đường quan truyền, đồng mở ao trâu, ao thung, ra dâng bài vọng ở lối xe ô tô phủ toan quyền đi qua. Sắp đến giờ, các ngài chỉnh lễ, theo thứ tự xếp hàng chấp tay đợi xe đi qua để vói. Nhưng không biết ông Toàn-quyền ngồi trong xe nào, thành thử mỗi lái vói lại hết đoàn ô tô, chừng hai chục cái.

Khi môn đồ không giao to đã quen với cái « tô-vin », thì lại đến lượt cái « tôu bay ». Ngay đoàn thủy ph -sơ của người Nga bèn diễu lần đầu ở Hồ-Tây, có nhiều các phủ, huyện trong hầu khắp hạt Bắc-kỳ phải tuân thượng lệnh về dự khán. Trong số đó, có nhiều ông cần thận, lo xa, đứng lán ở các vùng ngoài ô xa, ngựa mặt nhìn lên : các ngài sợ máy bay rơi xuống đầu.

Về tàu bay, tôi lại được một cu huyện già, cu huyện Tiếp trong Trung-kỳ kể cho nghe câu chuyện hay hay.

Hôm ấy, hầu hết các phủ, huyện tỉnh Quảng-nam nhân được giấy sắc đem lính tráng, phu phen ra lực trực tại trường bay Tam-kỳ. (Trường bay nghĩa là một khu đất rộng) : Một viên trung úy sẽ cười phì cơ từ Saigon ra Hanoi, và gieo đường sẽ đỗ lại ở nhiều nơi,

nhưng không biết đích trước là nơi nào. Vì vậy, không cứ ở một Tam-kỳ, mà ở khắp các trường bay trên con đường thiên lý Saigon - Hanoi, các viên phủ, huyện đều phải đứng đón cá.

Có lẽ hồi đó mới có máy bay, nên chính-phủ muốn ai này được biết nó bay ra thế nào. Và, dù nó không đỗ xuống đất, và bọn người đến đón tiếp chỉ đứng dưới bãi vọng lên trời, thì sự đón tiếp cũng vẫn không mất phần long trọng.

Chúng cần phải đoán cũng biết ông phủ Tam-kỳ, ông huyện Hiệp hòa và có lẽ cả ông phủ Trà-mỹ, ông huyện Nông-sơn nữa, đem hết trí lực mà đoán ra đón tiếp « quan tây », hơn thế « quan tây lâu bay ». Tuy cu huyện Tiếp không rõ rõ dạng điệu, và thuật lợi lời nói của các ngài, tôi cũng như trông thấy ông phủ sờ tai, một tay cầm ô, một tay chỉ trỏ, chạy loảng quảng trên đôi cò để truyền lệnh cho bọn lính đốc phu làm việc. Và chỉ một

trong đến đầu họ cũng không lấy gì làm lạ. Coa về phần các viên phủ, huyện thì họ chỉ cốt làm đủ bổn phận để khỏi bị quan trên quở trách. Thế thôi.

Nhưng viên trung úy này mới ở Pháp sang, còn giữ được mối mề, toàn vẹn những tinh tinh, những cảm-tưởng của một người Pháp bên « mầu quốc », nên cho ngay ông phủ Tam-kỳ là một người tốt hiểu cò. Nhấp cốc rượu sấm banh, viên trung úy lăm lăm khen thăm lòng từ-lễ tự nhiên của người Annam : « Ở bên Pháp mà có đồ máy bay xuống huyện lỵ nào, thì máy ra được bọn nhà quê đi chơ qua đường đứng trãi trãi là mò ngó một vài giây. Chứ ai hỏi đầu bó công bố việc đi tiếp đón ầm-ỹ như thế này ? »

Ông cu cóc sấm banh thứ hai, thì cảm tình của trung úy đối với toàn thể dân Annam và nhất là đối riêng với ông phủ Tam-kỳ đã lên đến tận đỉnh.

Cảm-dộng, ông ta bảo ông phủ :
— Các ngài tiếp đãi tôi long trọng quá, tôi chưa biết làm thế nào để tạ ơn được.

Ông phủ tươi cười đáp :
— Có gì mà ngài nói đến ơn với huc. Chúng tôi chỉ làm theo đơn phàm.

Câu trả lời của viên tri phủ rất thành thực và có nghĩa rất giản dị : nhưng viên trung úy lại hiểu theo một ý khác và cho chữ « bôn-phần chỉ có nghĩa là lòng tốt của một người đối với một người khác. Ông ta liền hỏi ông phủ :

— Thừa ngài, tôi muốn làm đẹp lòng ngài quá. Vậy ngài thử xem tôi có thể giúp ngài được việc gì không ?

Ông phủ mỉm cười nghĩ thầm :
« Minh còn có việc quái gì mà nhờ ông ta giúp được nữa ? Hoa chăng... mục ít mấy vâng... »

Viên trung úy thấy ông quan annam mỉm cười nhìn mình thì cho rằng ông ta ngờ vực lòng sốt sắng của mình, liền nói :

— Dầu việc gì, khó khăn đến đâu mà có thể giúp được, tôi cũng không dám từ.

— Cảm ơn ngài, nhưng tôi chẳng có việc gì để nhờ ngài giúp cả, tôi rất lấy làm liếc.

— Hay thế này. Mời các ngài lên dự lễ « tắm không khí » vài vòng.

Mấy ông phủ, huyện đưa mắt nhìn nhau không ai rõ nghĩa chữ « bapleme de l'air », tuy các ông



Cả trường vọng một khu đất trên đôi bằng phẳng, có cờ quạt cầm chừng quanh, và có hàng nghìn người đứng ngược mặt chờ xem, ta cũng cảm thấy một sự hưng vĩ rất cảm động. Rồi tiếng máy nổ mỗi lúc một gần. Rồi một vết đen lướt trên không. Rồi tiếng máy nổ mỗi lúc một xa. Thế là hết. Lính tráng, phu phen lại lục tục vào xếp, vào cơ, vào quạt trở về.
— Nhưng ở Tam-kỳ, máy bay có đỗ xuống.

hàng la chung quanh cái máy tây, người ta đã đóng xong rồi hững hờ, chẳng xong mấy vòng giây thép gai và dài bốn chú lính cơ bằng súng đứng canh bốn góc. Rồi chú trâu trong một khách vào công đường phủ nghĩ ngợi, giữ khất.
— Những công việc ấy đều là theo lệnh trên truyền xuống phải làm. Những người Pháp ở lâu năm bên nước Nam vẫn hiểu lẽ, và đầu được tiếp đãi long

NGƯỜI ANNAM NÊN ĐỌC BÁO

L'EFFORT

là một ở báo bành vực quyền lợi người Annam

Đ

Báo - ra ngày thứ sáu

Tòa soạn ở 24 phố Harman Hanoi

biết nói và biết viết chữ Pháp cả. Chúng trung úy cũng hiểu thế, nên giảng nghĩa liền:

—Vâng, mời các ngài lên ngồi máy bay, tôi đưa đi chơi vòm quanh đây.

Ông huyện Hiệp-hòa kêu rú tên một câu tiếng annam:

—Trời ơi Rồi sẽ sợ chết toi. Tôi xin chịu!

Ông phủ Tam-kỳ tuy cũng sợ tàu bay như sợ cọp, nhưng khôn khéo và lịch thiệp hơn, nên khi thấy trung úy trợn mắt thao láo nhìn không hiểu, thì liền nói lời ban:

—Thưa ngài, ông bạn đồng nghiệp tôi nói rằng không có lệnh trên cho phép, thì chúng tôi không dám lên ngồi trên máy bay của nhà nước.

—Không can gì, cái đó quyền ở tôi, mời các ngài cứ lên.

Cuộc đi chơi máy bay kể soạn suýt mười, người tìm hết có thì chốt, rút cục, không có kết quả. Rồi lại soạn đến truyền ủy việc:

—Thưa các ngài có quen ai ở Hà-nội, và có muốn nhân người ta đi mua gì không? Tôi sẽ xin giúp chu đáo.

Thấy trung úy lồi bụng quá, và tưởng nếu mình không nhờ một việc gì, e làm mũi lòng ông ta, ông phủ liền mời ọc tìm tôi... Bỗng vui mừng hỏi:

—Thưa ngài, từ đây ra tới Hanoi, ngài còn đồ ở những đâu nữa?

—Ở những nơi có đất đồ máy bay, tôi muốn xuống đầu tùy ý. Vậy ngài cần tôi xuống đâu? Huế nhé? hay Vinh?

—Ngài có đồ được ở Thanh hóa không?

—Sao không được? Được lắm chứ. Đây này.

Viên trung úy mở rộng cái bản đồ ra nói tiếp:

—Những nơi có trường bay, tôi đều gạch đỏ cả. Vậy tôi xuống đó được lắm. Và tôi cũng đã định xuống đó.

Viên tri phủ ngập ngừng:

—Ông nhạc tôi làm tổng đốc ở Thanh-hóa. Vậy nếu ngài có vào chơi trong đình nhạc phụ tôi, xin ngài làm ơn đưa hộ vật này, nói tôi gửi biểu.

—Xin vâng. Vật vật ấy đâu, xin giao cho tôi.

Viên tri phủ xin phép xuống tư thất. Một lát mang lên một cái gói dài và rộng đó bằng một lớp giấy học trò, ngoài chằng giấy gói kiên cố.

Trung úy lĩnh gói hàng (có lẽ gói hàng thứ nhất gửi bằng máy bay ở Đông-dương), rồi hai giờ sau bắt tay từ biệt, mừng ông quan lấy ở trường bay, và không quên cầm ơn đi cảm ơn lại về cách đón tiếp quá hậu của các quan.

Ra đến Thanh-hóa thì có sường

mu, trung úy không xuống, lái thẳng về Hanoi. Mấy phút sau, ông mới chợt nhớ đến cái gói quan trong của viên tri phủ gửi cho nhạc phụ, vội vàng quay lớn lại, nhưng sương chiều dày quá mà trường bay lại lạ, sợ nếu gặp mô đất lật máy nên ngần ngại không dám xuống. Song con cái gói kia? Người ta từ từ với mình như thế, mà người ta nhớ có một việc lại không giúp đến nơi đến chốn. Và nhờ việc của người ta quan hệ thì sao?

Trung úy lơng vòng quanh thành phố Thanh-hóa để nghĩ

Rồi cái báo đội, đội báo quan, quân báo quan tổng đốc. Trời buổi tối thì trong thành đã đầy những tiếng huyền nào, lo sợ. Ai cũng muốn biết cái gói lạ lung kia từ đâu bay tới.

Từ trong thành, cái tin dữ dội lan ra ngoài phố. Nhân dân thì nhao nhao tán, đoán phỏng. Người thì cho đó là gói truyền đơn của quân cách-mệnh ở bên Tàu, bên Nhật gửi về. Người thì cãi không phải là truyền đơn, nhưng là lạc đơn. Họ thì thầm: «Đưa nào không hẳn thì đừng mò vào đây!» Có người tán thêm: «Chẳng mô thì

lượng với bên loa và định liệu.

Lại một hồi bản tán. Họ báo nhau: «Đây, rồi coi. Sáng mai thế nào cái gói bí-mật kia cũng biến mất».

Nhưng sáng hôm sau, cái gói bí-mật không biến mất, nó vẫn nằm trên mặt đất, và nằm y nguyên chỗ cũ. Các chủ lĩnh cơ nhìn nhau mỉm cười, sung sướng. Trái một đêm, các chủ lo bâng chột, chỉ sợ cái gói kia tự nhiên bay đi, hay nó lung ra giết chết các chủ.

Chẳng biết lúc ông Chánh sứ đốc là công văn của bên ty gửi sang có mỉm cười không. Nhưng tờ phục đáp thì đại khái như thế này: «Tàu bay quân cách-mệnh—nếu quân cách-mệnh có tàu bay—chẳng khi nào dám ben mảng tới tận lĩnh Thanh-hóa. Vậy nếu cái gói kia ở lâu bay rơi xuống thì tàu bay ấy tất chỉ là của thành phủ Báo-hộ. Quan tổng đốc cứ việc cho mở ra coi xem trong có những vật gì».

Các đường quan liên hệ tư đến chỗ cái gói. Nhưng cần-thận đứng xa một chút. Rồi sai một lính cầm một cái sao dài thì chọc xem gói có nổ không. Chọc khẽ, chọc mạnh năm, sáu lần vẫn không thấy sự gì lạ xảy ra, người lính mới dám men men đến gần, rồi đánh bạo sờ vào gói. Sau cũng, hân hách: tưới mồ hôi giã gạo và sẽ bên giấy bọc ngoài.

Bỗng các quan thấy hân không kịp giữ gìn, nổ tay phả lên eo cưới. Một người cai hỏi:

- Cái gì đây?
- Thưa bác, hình! Hình!
- Có người gửi?
- Hân cái gì? Hình gì thế?
- Hình người.

Các quan đã đỡ lo sợ, cùng nhau lui gần. Người lính đưa nấp bức ảnh đã cũ, bốn góc dần đều nhăm, và ở trong có hình hai vợ chồng và bốn đứa con, vừa trai vừa gái, ngồi dưới cái gian thiên lý, hai bên có hai chậu lan đặt trên đôn sứ. Ông tổng đốc đỡ lấy, kêu:

—Trời ơi! Hình gia-đình anh phủ Tam-kỳ!

Khái Hưng



GTR1

ngôi tìm kẻ. Hết ba vòng thì kẻ y tìm ra được: là ném cái gói vào trong thành thế nào cũng có người trông thấy, sẽ nhặt đem nộp ông tổng đốc.

Quả khi cái gói rơi xuống đất, người trông thấy. Người ấy là chủ lĩnh cơ canh công thành. Nhưng người ấy không dám nhặt, chỉ hô hoán lên rồi đi trình báo cấp. Cấp cũng không dám nhặt, bèn nửa bác không dám lại gần coi gói bí-mật kia từ trên trời rơi xuống.

rồi nó cũng nổ. Chủ đem nay là tan hết đình thự. Lại có người lin đi đoán, bàn rằng: «Hay bạn cách-mệnh dùng phép dâng văn gửi từ bên Tàu sang chăng?»

Trong khu ấy thì từ đốc bỏ đường lối loa sừ, ba, bốn bực công văn đã dồn dập đưa sang. Nhưng hai ông chánh-phó sứ đều ra Sầm-sơn nghỉ mát. Ông tổng đốc đành xuống lệnh cho loan thể lĩnh cơ cái phiên nhau-nai nít bông súng, cái lười lười, vậy canh cái gói kỳ-dị kia để chờ ngày n ai ngài sẽ thương

Lành LATI
ĐỘC QUYẾT ĐÔNG-DƯƠNG
LEN, ĐẠ và TỜ LỰA, mới về đủ các kiểu
Có bán hàng NỘI-HÓA của tây và tàu
HAI-LY
cho hiệu Nước hoa và Phẩm COTY,
bán buôn và bán lẻ. Xin mời quý khách lại xem sẽ rõ

MAI-ĐÊ

26 phố Hàm Đường — HANOI

Hiện nay số học sinh trường
THANG - LONG
hơn 1.700; ở Đông Pháp không trường nào có một số học sinh đông như thế



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của **NHẬT LINH**

Phương, Lũy lấy nhau. Nàng
ngâm nghĩ :

— Liệu mình cũng phải biết
liều mới được.

Nhưng tiền hai vợ chồng Lũy
ra để nhân tiện về qua nhà xem

Nghĩa còn ngồi chơi đồ cháng?
Phương âu yếm nói với chị :

— Hôm nào trời chị lên chơi.
Em sẽ đưa chị đi xem hồ Ba Bè.

Nhưng đứng ở đầu ngõ nhìn
theo cho đến khi xe khuất sau
vườn cây. Nàng cúi đầu đi bước
một trên con đường lát gạch ;
những bông hoa soan rụng rải
rác khắp nơi, nàng trông như
sắc của những con bọ sậy một
đêm mưa to gió lớn. Nàng buồn
rầu nhắc lại mấy tiếng chào của
hai em :

Bà ăn ngồi lui vào, dịu dàng
bảo Nhung :

— Con ngồi đây, bên cạnh hỏa
lò cho ấm.

Nhung ngồi ghé xuống một bên
sập, bưng bát cơm ăn. Nàng thấy
mọi người, từ bà ăn cho đến Hòa
không ai thật lòng yêu nàng,
nhưng người nào cũng cố hết sức
để nàng được yên thân ; có lẽ vì
thế nên Nhung có cái cảm tưởng
rằng mình sống ở trong nhà như
một cái bóng yên lặng, và đời
nàng, nàng thấy nhạt nhẽo như
miếng cơm trắng nàng đương
nhai trong miệng.

PHẦN THỨ BA

Nhung quay ra nói với vú già
đương đứng đợi ở ngoài :

— Thôi vù cũ về trước đi. Mợ
còn mua vài thứ rồi mợ về sau.

Nhung thấy buồn và biết rằng
về nhà cũng không có việc gì cả

nên định đi thăm các cửa
hàng mua một vài thứ vặt vặt.

Khi về già đã đi xa, Nhung trả
tiền rồi bước ra ngoài hè phố.

Đi một mình lẫn với những người
qua lại rộn rịp, không ai quen

biết. Nhung thấy mình như
người vừa thoát ở nhà tù ra ngay

ngất sống cái đời tự do, không
bó buộc. Nhung trong lúc đi lên

với người khác, nàng thấy một
nỗi buồn ngổn ngăm ở trong

lòng ; nàng vừa đi vừa cố nhớ
đến tên một vài người bạn học

cũ để lại chơi, vì nàng chỉ muốn
có được một người bạn tâm giao,

nói vài câu chuyện cho khuấy
khỏa. Song nghĩ mãi nàng cũng

không thấy có người bạn nào có
thể an ủi được nàng.

Đi ngang qua một hiệu sách,
Nhung dừng lại, lầm lũi đọc

tên những cuốn tiểu thuyết bày
ở cửa hàng. Bỗng nàng để mắt

tới một bản đồ treo ở trong cửa;
nàng cúi mặt, đặt bàn tay lên

trần che ánh sáng cho khỏi
trối, rồi đưa mắt theo những con

đường ngang, giục tìm tên phố.
Nàng bàng hoàng khi đọc đến

mấy chữ :

(Xem trang 361)

(Tiếp theo)

NHUNG đến công nhà
lúc nào không biết.
Phương mừng rỡ
nói :

— Em, vừa định
chạy sang chào chị. May quá
chị lại sang đây.

Nhìn Phương vui cười, ngời
trên phần gập quần áo trong khi
Lũy cúi húi xếp va-li. Nhung có
ý thêm muốn cái cảnh hai vợ
chồng trẻ yêu nhau đương sớm
sớm để cùng đi xa.

Bà nghề nói :

— Bảo nó ở lại mãi, nó không
chịu nghe. Vợ chồng nó cứ nhất
định đem nhau đi hôm nay.

Ngừng một lúc, bà buồn rầu
nói tiếp :

— Mai, nhà lại vắng tanh.

Phương vừa cười vừa giết lấy
cái va-li của Lũy vì thấy Lũy
lúng lúng xếp mãi không gọn
mắt. Nàng nhìn chị và đáp lại
lời bà Nghé :

— Đã có chị con ở nhà.

Nhung tự nhiên thấy thoáng
hiện ra trong trí cái cảnh bà
nghé ngồi khóc sướt sướt trước
đây khi biết tin Phương phải
lòng Lũy. Nàng chắc rằng bà
Nghé hiện giờ đương sung sướng
thấy vợ chồng Lũy yêu nhau.

hắn đã quên cái giận ấy rồi, và
không bao giờ nhìn trở lại để
nhận thấy sự thay đổi đó. Ngấm

hai em rồi lại nghĩ đến thân phận
mình. Nhung lầm bầm :

— Cứ bạo là được.

Ngay từ hôm cưới, Nhung đã
thấy trước rằng sẽ có cái cảnh
vui vẻ như thế này, vì đó là một
cảnh rất hợp nhĩ lý của sự sống
không cầu-thức, tự nhiên. Đàng
lẽ Phương phải chịu khổ, nhưc
cá một đời — vì lấy con ông tuấn.

Nhung cho là một sự khổ nhưc
— chỉ vì biết bạo khi nào cần
phải bạo nên đã thấy được hạnh-
phúc.

— Mà như thế đâu có hại gì
đến thanh danh của nhà.

Lúc đó, nàng thấy việc nàng
lấy Nghĩa cũng giản dị như việc



Đẹp lắm cơ, chị ạ. Để đến mùa
thụ sang năm, vì hồi đó tạnh ráo,
đường dễ đi.

Nhung đáp :

— Chị thì đi thế nào được. Chị
hận luôn.

Nói vậy nhưng nàng cũng
không hiểu rõ là nàng hận gì.

Phương và Lũy cũng cất tiếng
chào :

— Thôi, chị ở lại.

— Thôi, chị ở lại.

Khi Nhung về đến nhà thì
Nghĩ đã đi rồi. Mọi người đương
ngồi trên sập, sập cầm đĩa ăn

cơm ; hơi nóng ở mấy bát canh
bốc lên nghi ngút. Cái cảnh gia-
đình đoàn tụ một buổi chiều mùa

xuân làm Nhung nghĩ đến thân
phận lẻ loi của nàng, xuất đời ở

trong gia đình, mà bao giờ cũng
như không có gia-đình.

Đòi chỗ ở

Kể từ ngày mồng 7 Octobre 1936 hiệu sách **TRAN-VAN-TAN**

đã dọn lại số nhà **62** cùng phố

(Sẽ chỉnh đốn lại và mở rộng thêm;

Nhân dịp dời chỗ ở hiệu sách **TRAN-VAN-TAN**

bản đại giảm giá trong 15 ngày

Xin mời các ngài chiếu cố lại mua giùm, bản hiệu lấy làm cảm tạ.

LIBRAIRIE TRAN-VAN-TAN

Nº — 62 RUE DU COTON — HANOI

Đay Scout ngói vàng 18 carats 1p.70

Rod-Plume en verre rentrante 1p.20

Mỗi { Bút máy

Sang {

TÔI TÂM!

BUN LẦY NƯỚC ĐONG

của NHẬT LINH và KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

XUỐNG xe sau ba cô em chàng là Bằng và bà nghị Tuệ thân sinh ra Bằng. Tuyệt thấy Đoàn nhìn về phía ô tô mà không chào bà nghị, liền cất tiếng cười nói đùa:

— Anh tôi lại mãi ngắm về. Nhưng xin đừng về chúng tôi đây. Đoàn giật mình chạy ra bắt tay Bằng và cúi chào bà nghị. Lan nhí nhảnh nói:

— Bác nghị trách anh mãi đi. Bác bảo anh không biết việc gì khác, chỉ biết cầm đầu về, không được tích sự gì cả. Bác bảo anh phải đi chơi để mở mắt ra. Anh đừng giận em nhé, vì em chỉ nhắc lại lời của bác...nguyên văn. Cam đoan không thêm bớt một chữ.

Đoàn cười nhạt nói:

— Anh cũng sắp mở mắt. Hiện giờ mới mở hé thôi. Cũng tạm đủ nhìn.

Bằng ôn ôn bảo Đoàn:

— Độ này tôi thấy chú gây lăm. Chú phải liệu làm việc cho có chừng thôi. Nên đi chơi luôn cho giải trí.

Đoàn đáp:

— Làm việc không bao giờ yêu người đi. Chỉ yếu người khi nào mình lo nghĩ.

Đoàn biết rằng Bằng không tài nào hiểu được sự lo nghĩ của chàng, nên nói tránh đi để cho Bằng khỏi hồi lồi thối:

— Nhưng mà tôi lại không lo nghĩ gì cả.

Nói vậy nhưng lúc đó Đoàn có cái cảm tưởng như một người ở trên bờ vừa bước xuống chiếc thuyền con bập bênh, đương ngã nghiêng giờ hai tay tìm chỗ vịn cho khỏi ngã mà chưa tìm thấy. Nhìn Bằng đứng vững chãi trông hai tay vào cạnh sườn, nét mặt hồng hào, tóc bờ đầu bóng mượt, bình như suốt đời không bao giờ phải suy nghĩ, bết rứt, Đoàn lấy làm thèm; chàng thầm ước được như Bằng, người mà chàng vẫn cho là ộc rỗng, chỉ biết ăn chơi, người mà chàng vẫn khinh xưa nay. Giờ chàng mới biết rằng trước kia, hồi chàng còn bình tĩnh cảm cụ về tranh, chàng



không có quyền gì khinh Bằng cả. Chàng lăm lăm:

— Mình phải tìm cách thoát ra khỏi bước này.

Bỗng tự nhiên thoáng trong một lúc, Đoàn thấy yên trong da. Chàng nhìn mây ngon, cau vôi lặng in như cắt bình lên nền trời trong không vẫn vậy; cái cảnh diễm đạm của cây cỏ tự nhiên, vạn năm xưa khiến chàng tự trách mình là gàn dở và không đầu óc lấy những nỗi băn khoăn vô nghĩa. Chàng thấy đàn què trong bao lâu cũng hồn nhiên sống như cây cỏ và cái ý tưởng so sánh đàn què với cây cỏ ấy đã an ủi được chàng trong giây lát.

Nhân lúc bà thượng chạy ra rồi rít hơi truyện bà nghị và Bằng, Đoàn yên lặng bước lên hiên về phòng. Mọi lần gặp bất cứ việc gì khó chịu, hễ vào tới buồng về đóng cửa lại, là Đoàn thấy trong người nhẹ nhàng ngay, quên được hết mọi sự. Lần này chàng cũng cố quên, nhưng không thể quên được vì cái phiền muộn nó ở trong thâm tâm chàng này ra chứ không phải ở ngoài đưa đến.

Đoàn ngồi trông khuỷu tay xuống đầu gối, hai bàn tay ép lấy hai bên má như người bị lạnh, lông mày đương cao làm da trán nhăn thành mấy nếp và mắt mở to vo vắn nhìn những bức tranh treo trên tường.

Những bức tranh ấy về đủ khắp các cảnh quê chàng gặp ở trong

không khác gì cái cảm tưởng của chàng khi đứng xem người ta vớt bèo trên ao: mảng bèo xanh đẹp như một bức thảm gấm đã mất đi và để lộ ra cái màu đen bản của nước ao tù.

Có tiếng động ở bên buồng về, Đoàn đứng dậy chạy sang. Người con gái què lăm kiêu mà cho chàng, như mọi ngày đã ngồi đó ngoan ngoan đợi chàng sang về. Loãn không biết người đó đến từ lúc nào và đã thay quần áo từ bao giờ. Chàng mỉm cười vì thấy có gái lần nào đến cũng với váy mặc chiếc áo lượt của chàng may cho, hình như chỉ cốt để mặc chiếc áo đẹp hơn là để lấy mấy hào công.

Đoàn nói:

— Hôm nay cho chị nghỉ. Tôi hơi mệt.

Chàng quay ra để người con gái thay áo và nghĩ đến bao nhiêu sự khó khăn chàng đã phải vượt qua, bao nhiêu công phu luyện tập mới có được một người con gái biết ngồi lăm mầu. Lần này là lần đầu cô người ngồi kiêu sẵn sàng, trời có đủ ánh sáng mà chàng không thiết đến về.



tranh đã tạo đi chủ con lại những hình dáng khó khăn; tro trên lầu Đoàn lại nhớ tới những cảnh thực tiêu tụy ở bên ngoài. Cái cảm tưởng của chàng lúc đó

Đợi cho người con gái đi rồi, Đoàn vào buồng về lấy ra một tấm bình phong đã khô sơn, rồi đặt lên bàn, rửa nước và lấy than mả. Chàng không nghĩ ngợi, tay

đưa đi đưa lại miệng than như cái máy; mỗi lần cháng té nước vào chỗ mái thì những nét vàng nét bạc lại lộ ra lấp lánh. Nhà cửa và cây cối dần dần thành hình trên nền sơn đen như cảnh vật ở trong một thế giới mộng. Chỉ được một lúc. Đoàn lại thấy những ý nghĩ lan man đến quấy rối. Nhìn cái cảnh đời đẹp đẽ, sạch sẽ hiện ở dưới bàn tay đen những than của cháng. Đoàn lại nghĩ đến cảnh đời ở ngoài và nhớ đến một câu văn cháng đã đọc trong sách. Cháng lẩm bầm nhắc lại:

— Lúc nào anh cũng phải yêu trí rằng đời có thể đẹp hơn lên được, đời của anh, đời của những người khác.

Đoàn vừa mỉm vừa ngẫm nghĩ. Cháng thấy đời cháng sống bấy lâu thật là đẹp đẽ, nhưng đó chỉ là một cái đẹp ảo mộng, như một làn mây mỏng hơi có trần gió là tan ngay. Nghĩ đến ông thường, bà thường, đến nhà cửa, ruộng nương, nghĩ đến thú tiên của đã giúp chàng đi học. Đoàn cũng như nhà văn họ không muốn nhận cái đời đầy đủ, sung sướng này trên sự thiếu thốn của người khác.

Đoàn giặt mình với gạt nước nhìn: trong lúc đứng trí, cháng đã quá tay mái mất một nét vẽ. Cháng chép miệng rồi lại đều đều đưa miếng than để trí theo đuổi cái ý tưởng đương bỏ dở. Cháng tự nhủ:

— Nhưng mình không làm thiệt hại đến ai. Mình có quyền sung sướng được không?

Trước kia cháng đã sung sướng, nhưng cháng sung sướng một cách vô trí vô thức; đến nay đã sực tỉnh, đã hiểu biết nếu cái sung sướng ấy không vững thì tất nó không thật, không chính đáng. Cháng mang máng thấy cần phải tìm một cách sống khác, một quan niệm khác về hạnh phúc có thể đem ra đối với những cảnh thực đau đớn bên ngoài mà không rung chuyển. Một khi đã nghĩ đến thì cháng không thể khư khư ôm lấy cái thú chập chờn của cháng trước kia được nữa; hạnh phúc của cháng từ nay cháng đã thấy rõ rệt rằng nó phải có liên-lạc với hạnh-phúc của những người chung quanh; đời cháng, đời một người đàn đã nhờ một sự may mắn được sáng sửa cần phải ăn đớp với đời đám dân quê tối-tăm, bần củ của cháng. Sự đớp đàng ấy cần cho hạnh phúc đời cháng cũng như sự hòa hợp của các màu cần cho vẻ đẹp những bức tranh cháng vẽ.

(Còn nữa)

Nhất-Linh và Khải-Hưng

LANH LÙNG

(Tiếp theo trang 359)

— Đường số hai trăm sáu mươi.

Thấy có một bạn học trò lại đứng bên cạnh. Nhưng giắt mình ngừng lên rồi bỏ đi nơi khác.

Nàng cảm thấy đi thật nhanh lần vào đám đông để khỏi nhận thấy lòng nàng đương hồi hộp và quá tim nàng đương đập mạnh. Nhưng đi với nên chạm vào một người đàn ông. Người ấy quay lại toàn cư, nhưng chắc cảm thấy đẹp của nàng, nên mỉm cười nói:

— Xin lỗi cô.

Nhưng giữ nét mặt nghiêm nghị không đáp lại; nhưng trong lòng nàng rất vui thích được người ấy gọi mình là cô. Tự nhiên nàng nhìn sang bên cạnh để ngắm bóng mình trong mặt kính cửa hàng. Gần đây có đặt một chiếc gương lớn, song đến nơi Nhung phải quay mặt đi, vì

lãng lừng lên xe ngồi không muốn cho người phụ xe hỏi lời thôi.

Tới ở, nàng trả tiền xe rồi đi quạt sang bên tay trái. Tìm một lúc, nàng thấy biển đề đứng lên phố. Nhìn qua số mấy cái nhà trước mặt, nàng đã đoán được nhà Nghĩa ở vào quãng nào.

Nàng rẽ sang bên hè về phía nhà số lẻ; khi trông thấy ở bên kia có biển đề số ba mươi tám Nhung đi thong thả lại và nhìn chăm chú vào cái nhà cách đây hai nhà.

Nàng lưỡng lự không biết nên tiến lên hay quay về, nhưng chân nàng vẫn bước đều đều. Nhà Nghĩa ở là một cái nhà đã cũ, mái lợp ngói, cột gỗ và tường chất vữa. Nhà xoay đầu trái ra đường, trước cửa có một cái sân nhỏ mà dài ăn thông từ công vào trong cùng nhà. Qua khung



nàng sợ nhìn rõ nét mặt trong gương, nàng sẽ ngỡ ngàng với những ý tưởng bất chính đương tạo cực trong lòng nàng lúc đó.

Tới đầu phố, Nhung nhìn ngang ngựa xem có gặp ai quen không, rồi vẩy một cái xe tay lái. Nàng hỏi người phụ rất sẽ:

— Lên ở mấy xu?

Thấy người phụ xe cất tiếng to nhắc lại tên phố, và đôi một giá rất cao. Nhưng với xàng nói

cũng nửa mở nửa khép. Nhung thoáng thấy mấy cái chum nước đặt dưới một cái giàn nho đã siên lệch. Trên giáy thép buộc ngang hai cây cau, có phơi mấy cái khăn mặt và một cái áo chân màu tím lấm chấm trắng. Gái chân ấy trước kia đã nhiều lần nàng thấy phơi ở nhà nàng ngồi vườn ngay trước cửa lớp học.

(Còn nữa)

Nhất Linh

MỘT GIA ĐÌNH

HIỀM CỐ

Ở TRẦN GIAN

(Tiếp theo trang 345)

chịu khám khổ như trước.

Trong thời kỳ ấy, ở Paris có một chàng trẻ tuổi tên là Pierre Curie, đã cử nhân khoa học, giúp việc cho giáo sư Desains ở Sorbonne. Thật là một anh chàng kỹ khôi, không ưa đùa nghịch, mà chỉ có một sự ham muốn trong đời: nghiên cứu về khoa học. Vì Curie không chịu tuân lụy ai và khinh rẽ bằng cấp, nên trong lãnh khoa học không được nổi danh. Nhưng Curie cháng cần gì cả, ngoài khoa học.

HAI NGON ĐÈN KHUYA DƯỚI NÓC NHÀ

Mỗi đêm, có hai ngọn đèn sáng rất khuya trong hai căn buồng nhỏ ở hộ Latin. Dưới bóng ngọn đèn thứ nhất, có Marie học tập. Dưới bóng ngọn đèn thứ hai, P. Curie đang nghiền ngẫm những điều mình biết. Chúng ta có thể không cảm-dộng mà nghĩ đến hai thiếu niên ấy sống trong sự trơ vơ và nghèo nàn không? Hai thiếu niên chưa quen biết nhau, mà số phận định sau này sẽ gặp nhau để đem cho loài người sự phát minh quan trọng nhất trong thời bấy giờ.

Họ ở đây, thật gần gũi nhau mà không biết; họ học tập, họ chưa biết nhân loại sẽ trông mong gì ở họ, và sự bi-mặt gì của trời đất, họ sẽ khám phá ra.

Không biết bản đọc có như tôi, tuy đã biết hết câu truyện, mà khi nghĩ đến hai thanh niên chìm đắm trong thành phố, tôi chỉ sợ cái sự vô lý—họ không gặp được nhau, chỉ sợ trong hai ngọn đèn khuya, có một ngọn sẽ tắt đi không sáng nữa.

(Còn nữa)

Thuật theo Louis Delaprée (Paris Soir Dimanche)

BÁO MỚI

Méto-Indo (Revue de la presse franco-indochinoise), tháng hai kỳ, của ông Nguyễn-ngọc-liều, sẽ ra số đầu ngày 10-11-36. Báo-quán 13 Rue Chavigneau Hải-phong.

CẢI CHÍNH

Trong số 11 số báo kỳ này, trang 348, bài « Bánh hỏi » giòng cuối cùng: « Bột bánh hỏi thợ nhả in xếp nhúm là hộp bánh hỏi, vậy xin cải chính lại cho đúng.

CHỖ TIỆN VIỆC TIẾP KHÁCH TỰ NAY

Phòng C. P. A. COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng quảng-cáo, hay giao-dịch mọi việc về quảng-cáo xin đến

Salon de coiffure TRAC

36 Hàng Gai Hanoi thương lượng vì M. NGUYỄN-TRỌNG-TRẠC directeur C.P.A.

lúc nào cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử **Võ Ba Đề-Thám** mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt liệt ». Trọn bộ đầy 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc đầy 54 trang lớn, giá 0p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc đầy 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hán diễn nghĩa chuyện Bao-Công, Hạng-Vũ hay vô cùng, đầy 666 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, đầy 1100 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản :
Nhà in Nhật-Nam
 120 --- Phố hàng Gai --- Hanoi
 (Có gởi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)

100 PHẦN 100

Cách chữa lậu trong 24 giờ

Kinh niên trong 2, 3 tuần

Nhận chữa khoán từ 3p.00

Muốn ai cũng biết đến một thứ thuốc công hiệu nhất, 1 hồi trị hẳn, không lâu với thứ thuốc khác có hại, làm cho bệnh nhân tiền mất tật mang — nên chúng tôi đã ăn hành 30.000 quyển sách nói về cách chữa bệnh phong tình và bệnh của phụ nữ. Phần đông bệnh nhân đã theo phương pháp đó, điều khỏi một cách chớ chớ, viết thư gửi về cảm ơn và khuyến khích, chúng tôi xin gửi lòng và lực nao cũng phần đầu nghiên cứu thêm (xin miễn viết thư riêng).

Bệnh lậu trong thời kỳ phát : buốt, ra mủ, nặng đến đau chàng nữa, chỉ một lọ thuốc số 58 giá 0 p.50 là khỏi hẳn.

Nọc chưa hết, nước tiểu có vẩn (filament), thỉnh thoảng ra tí mủ nhỏ giọt trong đương tiểu tiện, ăn của độc, hoặc làm việc nhọc, bệnh như lại phát — người thân kèm lại đau lưng, mỏi xương nữa. Bệnh Giang-mai còn lại: giá trị, thỉnh thoảng nổi chấm đỏ như mỗi đợt, dùng thuốc 63 — 1 p.50 mỗi hộp sẽ khỏi dứt nọc.

Nhận chữa khoán từ 3 p.00. Lần đầu, ai dùng thuốc, thân hành đến nơi sẽ liền một bản. Ở xa gửi về 0 p.20 timbres cuộc phí, sẽ gởi thuốc đến tận nơi. khắp các tỉnh đều có đại-lý.

DINH-HƯ'NG 67 PHỐ CỬA NAM HANOI

Đại lý: **Tiền-ích Thái-bình, Phúc-hưng-long Camphamine, Mai-linh Hải-phong, Đám-u-Đáp Kỳ-từ, Phú-trang Sơn-tây.**

DÙNG PHẦN MỚI THAY ĐỔI CÁCH LA THƯỜNG

Các bà lịch sự ở thành Ba-Lê mới bày ra một cách mới. Các bà ấy đã tìm ra một thứ phấn có thể làm màu da như nhưng quá đảo suốt ngày mà không hỏng.



Cốt yếu là cách làm cho một thứ phấn rất nhỏ bột, dày kỹ ba lần, xong rồi trộn phần ấy với « Double mousse de crème ». Cách ấy là kết quả bao nhiêu cuộc thí nghiệm của các nhà hóa học Pháp, lấy giê TOKALON đã làm theo được. Nhờ phần TOKALON các cô sẽ không có mùi hăng và màu da trắng quá. Phần ấy sẽ làm cho màu da các cô sáng sủa và đẹp hơn mà không hỏng, trong một giờ. Gió mưa hoặc mồ hôi cũng không có thể làm cho da hỏng, nếu các cô dùng phần TOKALON. Phần ấy làm cho da một đẹp như cảnh hoa hồng. Các cô sẽ thấy vẻ đẹp tăng lên bội phần. Các cô nên mua phần TOKALON — không tăng giá cũ bằng cách tìm phần mới rất tốt cho chúng tôi.

Đại lý: **F. MARC A RCHAT & Cie 45 - 47 Boulevard Gambetta Hanoi**

Nếu tôi là bạn gái.

Tiếc mình không là Bạn Gái để được May áo và Đóng giầy **QUẬN CHŪA** Đó là câu nói của một bạn trai khi qua nhà :



QUẬN CHŪA

Chuyên đóng giầy, làm ví dăm và may y-phục Phụ-Nữ 59, **HIANG NGANG HANOI**

LẦN ĐẦU TRONG Y-HỌC VIỆT - NAM QUYỀN

« NAM - NỮ BẢO - TOÀN »

mà báo Khoa-Học đã tặng cho tác giả của nó : ... ông y-học-sĩ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam thuộc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất-bản quyển sách có ích này... « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam-Nữ thanh-niên ta lại có cả bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ nên có để làm cẩm nang... **Báo Annam Nouveau** : ... M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle : Nam-Nữ-Bảo-Toàn. Un préjugé fâcheux a toujours existé chez nous qui fait que les parents cherchent à tenir les enfants dans l'ignorance complète de cette question pourtant vitale, c'est bien le cas de le dire. A notre avis, on ne peut préserver les adolescents des maladies vénériennes que si l'on leur en démontre toutes les horreurs et les terribles conséquences. C'est un grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse. **Báo Trung-Bắc-Tân-Văn** : ... Cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này thuộc về y-học, ông Phách đã dày công nghiên-cứu, sưu-tầm mới liền thành sách... « Đối với cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này tôi sẽ đi vui lòng cầm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-Nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy-hiểm với các bài thuốc gia-truyền... Bản quán thấy quyển sách có giá trị như thế, nên thường hăng hái ủng hộ Phách, ông đã bằng lòng cho bản quán làm **Tổng-phát-hành** quyển sách ấy. Sách « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » đã được lưu hết các báo-chí ba kỳ ca-tung và báo ngành, vậy bản-quan cũng nói thêm rằng: trong nhà có một quyển « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » cũng như có một thầy lang lữ-hộ chuyên lo tất bệnh cho gia đình mình.

Mua buôn hết tại :
NAM - KÝ THƯ - QUÂN
 17, Francis Garnier, Hanoi

Có bán tại các nhà Đại-Lý Lê-Huy-Phách và các hàng sách lớn nơi

Imprimerie - Librairie

THUY-KY

Grand assortiment de caractères modernes

Imprimerie Thuy-Ky — Hanoi

Le Gérant Nguyễn-Tương-Tam

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN

Lương-nghi-bồ-thận số 20 của Lê-huy-Phách báo-chế rất công phu. Có vị phải tìm phôi bàng thặng để lấy đường khi; có vị phải chôn ruộng đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bãng những vị thuốc chữa cho toàn bãng được sinh khí, cố tinh, và đất mới là vị nhất cần thận.

THẬN HƯ

Đau lưng, mờ mắt, vàng đầu, ú tai, rụng tóc, tóc vàng, thời thường mệt mỏi, tiểu tiện vàng, trong bất thường...

Di-tinh. — Khi tưởng đến dục vọng mà cưỡng dượng, không cứ lúc nào đều tiết ra một ít tinh khí. Có người lúc nào quy-đầu cũng ướt, dính.

Mãng-tinh. — Bởi thận bất cố mà khi nằm mơ ngũ tưởng như mộng giao hợp với người đàn bà mà tinh khí cũng xuất ra.

Hoạt-tinh. — Ngũ tạng đều yếu mà Thận tạng lại yếu hơn nhất, khi giao hợp tinh khí ra mau quá.

Lãnh-tinh. — Tinh khí lạnh. Có bệnh này có khi mất hẳn đường sinh dục.

Nhiệt-tinh. — Pôi tạng nhiệt do nhiệt, nên tinh khí cũng nhiệt...

Có các bệnh kể trên dùng « Lương Nghi Bồ Thận » số 20 của Lê-huy-Phách được sinh khí, cố tinh, chỉ 2, 3 hộp đã thấy hiệu nghiệm. Hàng nghìn người on 20 thuốc này mà có con nối hậu! Giá \$500 một hộp.

TỰ LẠI HUYẾT

Những người da xám, mắt xấu, rức đầu, chóng mặt, đau mỗi thân thể, buồn bã chân tay, ăn không ngon, ngủ không yên... Nhứt lo các bà bầu tình huyết hư, hoặc sinh nở nhiều lần, tổn hại chân huyết và các cơ tủy có hành khí không huyết ra rất ít mà sắc huyết thì nhợt... đều vì chân huyết suy nhược mà làm các bệnh như trên. Dùng « Tự Lại Huyết » số 68 là một thứ thuốc bổ huyết tốt nhất, chỉ luyện vài công phu, chọn toán bãng

NAM NỮ THANH-NIÊN CẦN ĐỌC

I. HAI BỘ MÁY SINH DỤC. — Nội rờ những bệnh thuốc về huyết của đàn bà và những bệnh thuốc về tinh khí của đàn ông. Có chụp hình các bộ phận sinh dục.

II. PHONG TÍNH CẦN BỆNH. — Giải thích rõ ràng những bệnh phong tính. Dạy cách điều trị nư sao, cho bệnh được khỏi tuyệt đối? Có chụp ảnh hình các xi-tràng bệnh phong-tính.

Hỏi xin tại nhà thuốc hoặc các đại-lý. Xả gửi \$305 tem.

LÊ-HUY-PHÁCH
Số nhà 149, Phố Hàng Bông — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Hải-phong: Nam-Tân, 100 Bonnal, Thái-Bình: Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Hải-dương: Phú-Vân, 3, phố Kho-Bạc. Hà-nay: 5, Théa res. Lạng-Sơn: Lý-quân-Quy, 10 bis Rue du Sel. Nam-Định: Viê-Long, 28 Canpeaux. Ninh-binh: Ich-Trí, 41, Rue du Marché. Vinh: Sinh-huy-được-điểm, 59 Phố Ga. Huế: Vạn-Hóa, 29 Paul Bert. Tây-Hoa: Nguyễn-xuân-Thiều. Qui-nhơn: Trần-vân-Thăng. Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuyền. Saigon: 103 Rue d'Espagne et 148 Albert Daka et 15 Amiral Cochet. Thua-na-mot: Pác-hưng-Thái. Ca-nhò: Photo Hadong.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TƯ-BẢN CHIÊU THEO NGHỊ-ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1936

VĂN CỦA HỘI ĐỀ ĐỒNG ĐƯỢC TẤT CẢ LÀ: 1 TRIỆU LƯỢNG BẠC VÀ 3 TRIỆU QUAN TIỀN PHÁP BỘI QUÂN 7, Avenue Edouard VII, Shanghai
QUẢN-LY CỐI ĐỒNG-PHÁP 26, đường Chaigneau, Saigon

Số tiền dự trừ tới ngày 31 Décembre 1935: 2.022.045 \$ 37
(về lên có Bộ g-Pháp mã thời)

Tiền cho vay trong cối Đồng-Pháp để bảo-đảm những số tiền đóng vào hội kể trên 2.124.258 \$ 73

Xã-số hoàn vốn cho phiếu tiết-kiệm mở ngày 28 Septembre 1936

CHI NGÀNH 23, đường Chaigneau, 26 Saigon
CHI NGÀNH 81ec, đường Bergin Desbordes Hanoi

Chủ tọa: M. Soulet Quản-ly Pháp-Hoa ngân-hàng Saigon
Dự kiến: Các ông Mont và Huỳnh-Dat-Loi và quan Thanh-tra các hội tư-bản chứng-kiến.

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
Cách thức số 2 — Bộ số 846		
4	Cô Nguyễn-th-Ng, ở An-Hòa Mỹ-Tho.	1.000.00
4036	Ông Lê-van-Tiêng Bình-Phong Thành Thu Thừa Tân-An.	500.00
1320	Bà Trính-thi-Dinh, 136 Ngõ Sadi-Carnot ở Hải-phong.	250.00
2025	Phiếu số 841 không đồng tiền đang nên không được hưởng quyền lợi về cuộc số 2 trên đây.	
Cách thức số 3 — Bộ số 1153		
1317	Ông Vương-Tha, Thanh-Duc ở Phan-Thiết.	500.00
Cách thức số 3 — Xã số trên tiền lời Số tiền chia là 263 p. 25		
95	Phiếu số 404 ở Thượng-Hải.	32.00
117	Ông Nguyễn-van-Vào ở phố Hàng Gà ở Hanoi.	32.00
218	Bà Dương-thi-Nhai 17 B đường Hàng-Bát ở Hanoi.	32.00
137	Phiếu số 404 ở Saigon.	32.00
147	Ông Han-van-Long, Long-Kiên Gia-Định.	32.00
152	Ông Hoàng-van-Cuu nhà Pháp-Hoa ng n hàng ở Hanoi.	32.00
256	Ông Nguyễn-van-Hào, giáo học Phu-Long Ôn n.	32.00
160	Ông Nguyễn-van-Nhuong 35 phố D-laportie ở Nam-Vang.	32.00
Cách thức số 5 — Xã số hoàn vốn gấp bội		
4380/1	Ông Chu-danh-Chung, 557, phố Marins ở Chợ-Lớn (phiếu 200 \$ 00).	1.000.00
4380/A	Phiếu đã hủy lỗi.	
Xã số hoàn nguyên vốn Bộ số 1024 đã xỏ trắng		
6949/A	Cô Trần-Ng-Đa, ở Phố Thái Phan-Thiết.	200.00
2130/A	Bà Diệp-thi-Hoa lưu n ban Tam Quan Bình-Định.	200.00
1100/B	Bà Nguyễn-thi-Đa, ở nhà Bà Từ giúp việc nhà Brad-đen Saigon.	200.00
Xã số miễn góp — Bộ số 2700 đã xỏ trắng		
		Giả chiếu
19829	Ông Danastran-Luu, Cán-sự số Kiêm-Lâm Bắc-Lộ Bắc-Giang 542 p. 00	1.000.00
4862/A	Ông Phan-van-Giàu, Hương-04 Di-An Gia-Định.	275.00
9374/A	Ông Dang-quang-Thích, Tịch-may ở ga Phố-Mới Lào-kay, 311. 00	200.00
1089/A	Ông Lê-van-Hàn, 24 phố Bonnard Chợ-Lớn.	110.00
14738/A	Bà Nguyễn-van-Nguyễn ở Cầu-Thơ	110.00
Những phiếu số 2915 B — 26542 A — 14739 B đồng tiền lời quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc số 2 trên đây.		

Ký xỏ số sau sẽ mở vào ngày 28 Octobre 1936 tại Hội-quán Saigon.

NGÀY NAY

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ

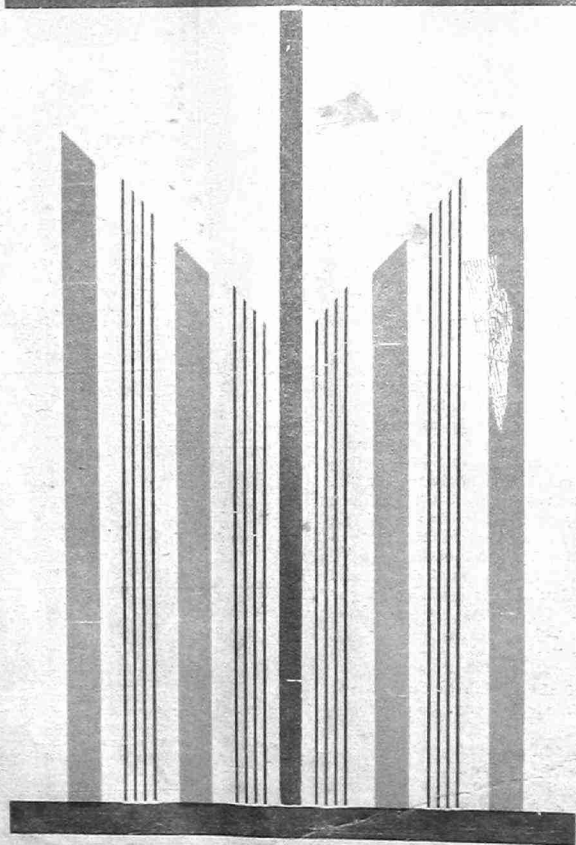
80, Đường Quan-Thánh, HANOI — Giấy nói: Số 874

GIẤY BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG	MUA BẢO KÈ TỪ 1 VÀ 15 VÀ VÀ PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC
Hàng-tương	8 \$ 80	2 \$ 50	NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN-TƯỜNG-TAM, 80 ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI
Pháp và thuộc-địa	4. 20	2. 50	
Ngoài quốc	7. 50	4. 00	
Các công sớ	6. 00		

MAI-DÊ

26, Phố Hàng Đường, HANOI

BÁN ĐỦ CÁC HÀNG
TỜ LƯA VÀ LEN DẠ



Những hàng mùa thu và mùa rét mới về
Giá bán không đâu cạnh tranh nổi